



DIGITAL KEYBOARD

PSR **E263**

YPT-260

EN	Owner's Manual
DE	Bedienungsanleitung
FR	Mode d'emploi
ES	Manual de instrucciones
PT	Manual do Proprietário
IT	Manuale di istruzioni
NL	Gebruikershandleiding
PL	Podręcznik użytkownika
RU	Руководство пользователя
DA	Brugervejledning
SV	Bruksanvisning
CS	Uživatelská příručka
SK	Používateľská príručka
HU	Használati útmutató
SL	Navodila za uporabo
BG	Ръководство на потребителя
RO	Manualul proprietarului
LV	Lietotāja rokasgrāmata
LT	Vartotojo vadovas
ET	Kasutusjuhend
HR	Korisnički priručnik
TR	Kullanıcı el kitabı
VI	Hướng dẫn sử dụng

English

Česky

Deutsch

Slovenčina

Français

Magyar

Español

Slovenščina

Português

Български

Italiano

Română

Nederlands

Latviski

Polski

Lietuvių k.

Русский

eesti keel

Dansk

Hrvatski

Svenska

Türkçe

Tiếng Việt

CHÚ Ý

VUI LÒNG ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Vui lòng giữ tài liệu hướng dẫn này ở nơi an toàn và thuận tiện để tham khảo sau.

Đối với bộ đổi nguồn AC



CẢNH BÁO

- Bộ đổi nguồn AC này chỉ được thiết kế để sử dụng với các nhạc cụ điện tử của Yamaha. Không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.
- Chỉ sử dụng trong nhà. Không sử dụng ở bất kỳ môi trường ướt nào.



CẦN THẬN

- Khi thiết lập, hãy bảo đảm dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt ngay công tắc nguồn của nhạc cụ và rút bộ đổi nguồn AC ra khỏi ổ cắm. Khi bộ đổi nguồn AC được cắm vào ổ cắm AC, hãy nhớ rằng luôn có dòng điện ở mức tối thiểu chạy qua thiết bị này, ngay cả khi bạn đã tắt công tắc nguồn. Khi bạn không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.

Đối với nhạc cụ này



CẢNH BÁO

Luôn tuân thủ các chú ý cơ bản được liệt kê bên dưới để tránh rủi ro gặp thương tích nghiêm trọng hoặc thậm chí là tử vong do điện giật, chập mạch, hư hỏng, hỏa hoạn hoặc mối nguy hiểm khác. Các chú ý này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những cách sau:

Nguồn điện/bộ đổi nguồn AC

- Không đặt dây nguồn gần các nguồn nhiệt như máy sưởi hoặc lò sưởi. Đồng thời, không uốn cong dây quá mức hoặc gây tổn hại khác cho dây hay đè vật nặng lên trên dây.
- Chỉ sử dụng đúng điện áp được chỉ định cho nhạc cụ. Điện áp phải dùng được in trên biển tên của nhạc cụ.
- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn được chỉ định (trang 15). Việc dùng sai bộ đổi nguồn có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt hoặc hư hỏng nhạc cụ.
- Kiểm tra định kỳ phích cắm điện và loại bỏ mọi lớp bụi hoặc bẩn có thể tích tụ ở đó.

Không mở

- Nhạc cụ này không có linh kiện nào mà người dùng có thể bảo dưỡng. Không mở nhạc cụ hoặc cố gắng tháo rời hay sửa đổi các bộ phận bên trong bằng bất kỳ cách nào. Nếu nhạc cụ có vẻ gặp trục trặc, hãy ngừng sử dụng ngay và đưa thiết bị cho nhân viên bảo dưỡng đủ trình độ của Yamaha kiểm tra.

Cảnh báo về nước

- Không để nhạc cụ dính phải nước mưa, không dùng gần nguồn nước hoặc trong điều kiện ẩm ướt hay đặt nhạc cụ lên trên bất kỳ vật chứa nào (như bình, lọ hay cốc) có chứa dung dịch có khả năng tràn vào bất kỳ khoảng hở nào. Nếu có bất kỳ dung dịch nào, như nước, thấm vào trong nhạc cụ, hãy tắt ngay nhạc cụ và rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC. Sau đó, đưa nhạc cụ cho nhân viên bảo dưỡng đủ trình độ của Yamaha kiểm tra.
- Không được cầm hay rút phích cắm điện bằng tay ướt.

Cảnh báo về lửa

- Không đặt vật đang cháy, như ngọn nến, lên trên thiết bị. Vật đang cháy có thể đổ xuống và gây hỏa hoạn.

Pin

- Hãy tuân thủ các chú ý bên dưới. Việc không làm theo có thể dẫn đến cháy, nổ, quá nhiệt hoặc rò rỉ dung dịch điện phân.
 - Không can thiệp hay tháo rời pin.
 - Không ném pin vào lửa.

- Không cố gắng sạc lại các pin không được thiết kế để sạc.
- Giữ pin cách xa các vật kim loại, như vòng cổ, kẹp tóc, đồng xu và chìa khóa.
- Chỉ sử dụng loại pin được chỉ định (trang 15).
- Sử dụng pin mới cùng loại, cùng model và của cùng một nhà sản xuất.
- Luôn bảo đảm rằng tất cả các pin đều được lắp theo đúng dấu cực +/-.
- Khi pin hết điện hoặc nếu không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi nhạc cụ.
- Khi sử dụng pin Ni-MH, hãy làm theo các hướng dẫn đi kèm với pin. Chỉ sử dụng thiết bị sạc được chỉ định trong lúc sạc.
- Giữ pin tránh xa tầm với của trẻ nhỏ, chúng có thể vô tình nuốt phải pin.

- Nếu pin bị rò rỉ, hãy tránh tiếp xúc với dung dịch bị rò rỉ. Nếu dung dịch điện phân tiếp xúc với mắt, miệng hoặc da bạn, hãy rửa ngay bằng nước và đến gặp bác sĩ. Dung dịch điện phân có tính ăn mòn và có thể gây ra tình trạng mất thị lực hoặc bỏng do hóa chất.

Nếu bạn nhận thấy có bất kỳ hiện tượng bất thường nào

- Khi một trong các vấn đề sau đây xuất hiện, hãy tắt ngay công tắc nguồn và rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm. (Nếu bạn đang dùng pin, hãy tháo hết pin ra khỏi nhạc cụ.) Sau đó, đưa thiết bị cho nhân viên bảo dưỡng của Yamaha kiểm tra.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị sờn hoặc bị hỏng.
 - Có khói hoặc mùi bất thường.
 - Có đồ vật rơi vào nhạc cụ.
 - Nhạc cụ đột nhiên mất tiếng trong lúc sử dụng.



CẨN THẬN

Luôn tuân thủ các chú ý cơ bản được liệt kê bên dưới để tránh rủi ro bạn hoặc người khác gặp thương tích hay nhạc cụ hoặc tài sản khác bị hư hỏng. Các chú ý này bao gồm, nhưng không giới hạn ở, những cách sau:

Nguồn điện/bộ đổi nguồn AC

- Không cắm nhạc cụ vào ổ cắm điện qua giắc nối nhiều ổ. Việc đó có thể làm giảm chất lượng âm thanh hoặc gây quá nhiệt ở ổ cắm.
- Khi rút phích cắm điện ra khỏi nhạc cụ hoặc ổ cắm, hãy luôn cầm thân phích chứ không nắm vào phần dây. Việc kéo dây có thể gây hư hỏng.
- Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm khi không dùng nhạc cụ trong thời gian dài hoặc khi có giông bão.

Vị trí

- Không đặt nhạc cụ ở nơi không vững chắc, nhạc cụ có thể vô tình đổ xuống.
- Trước khi di chuyển nhạc cụ, hãy rút tất cả các dây cáp được kết nối để tránh làm hỏng cáp hoặc gây thương tích cho người vấp phải chúng.
- Khi thiết lập sản phẩm, hãy bảo đảm bạn dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt ngay công tắc nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm. Ngay cả khi đã tắt công tắc nguồn, vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong sản phẩm. Khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.

- Chỉ sử dụng giá đỡ được chỉ định cho nhạc cụ. Khi lắp giá đỡ, chỉ sử dụng đinh vít được cung cấp. Nếu không làm thế, thì các bộ phận bên trong có thể bị hỏng hoặc nhạc cụ có thể đổ xuống.

Kết nối

- Trước khi kết nối nhạc cụ với các bộ phận điện tử khác, hãy tắt nguồn của tất cả các bộ phận. Trước khi bật hoặc tắt nguồn của tất cả các bộ phận, hãy đặt âm lượng ở mức thấp nhất.
- Hãy nhớ đặt âm lượng của tất cả các bộ phận ở mức thấp nhất và nâng dần bộ điều khiển âm lượng trong khi chơi nhạc cụ để đạt mức âm lượng mong muốn.

Thận trọng khi cầm nắm

- Không đút ngón tay hoặc bàn tay vào bất kỳ khe hở nào trên nhạc cụ.
- Không nhét hoặc làm rơi giấy, vật kim loại hoặc vật thể khác vào các khe hở trên bảng điều khiển hoặc bàn phím. Việc này có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc người khác, gây ra hư hỏng cho nhạc cụ hoặc tài sản khác hay gây ra lỗi vận hành.
- Không tì người hay đặt vật nặng lên trên nhạc cụ và không dùng lực quá mạnh với các nút, công tắc hay đầu nối.
- Không sử dụng nhạc cụ/thiết bị hoặc tai nghe ở mức âm lượng cao hoặc gây khó chịu trong thời gian dài vì việc đó có thể gây ra suy giảm thính lực vĩnh viễn. Nếu bạn thấy có hiện tượng suy giảm thính lực hoặc ù tai, hãy đến gặp bác sĩ.

Yamaha không phải chịu trách nhiệm đối với tổn hại do việc sử dụng sai cách hoặc do việc sửa đổi nhạc cụ hay đối với dữ liệu bị mất hoặc bị hủy.

Hãy luôn tắt nguồn khi không sử dụng nhạc cụ.

Ngay cả khi công tắc (〇) (Chờ/Bật) biểu thị trạng thái chờ (màn hình tắt), vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong nhạc cụ.

Khi bạn không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy nhớ rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm AC trên tường.

Bảo đảm rằng việc thải bỏ pin đã qua sử dụng tuân thủ các quy định của địa phương.

Bạn có thể tìm thấy số mẫu máy, số sê-ri, yêu cầu về nguồn điện, v.v. trên hoặc ở gần biển tên được dán dưới đáy thiết bị. Bạn nên ghi lại số sê-ri này vào phần để trống bên dưới và giữ tài liệu hướng dẫn này làm hồ sơ chứng minh vĩnh viễn giao dịch mua của bạn để hỗ trợ việc nhận dạng trong trường hợp mất cắp.

Số mẫu máy

Số sê-ri

(bottom_vi_01)

THÔNG BÁO

Để tránh nguy cơ sản phẩm bị hỏng hóc/hư hại, dữ liệu bị hư hại hoặc tài sản khác bị hư hại, hãy tuân thủ các chú ý dưới đây.

■ Sử dụng

- Không sử dụng nhạc cụ ở gần TV, radio, thiết bị stereo, điện thoại di động hoặc các thiết bị điện tử khác. Nếu không, nhạc cụ, TV hoặc radio có thể tạo ra tạp âm. Khi bạn sử dụng nhạc cụ cùng với một ứng dụng trên iPad, iPhone hoặc iPod touch, chúng tôi khuyên bạn nên đặt "Airplane Mode" (Chế độ trên máy bay) thành "ON" (Bật) trên thiết bị đó để tránh tạp âm xuất hiện do giao tiếp giữa các thiết bị.
- Tuỳ thuộc vào điều kiện của sóng vô tuyến xung quanh, nhạc cụ có thể không hoạt động bình thường.
- Không để nhạc cụ tiếp xúc với môi trường bụi hoặc rung quá mức hay điều kiện quá lạnh hoặc quá nóng (như ánh nắng trực tiếp, gần lò sưởi hoặc ở trong xe vào ban ngày) để tránh nguy cơ băng điều khiển bị biến dạng, các bộ phận bên trong bị hư hỏng hoặc thiết bị hoạt động không ổn định. (Khoảng nhiệt độ cho phép: 5° – 40°C hoặc 41° – 104°F.)
- Không đặt vật thể bằng vinyl, nhựa hoặc cao su lên trên nhạc cụ, vì vật liệu này có thể làm phai màu bảng điều khiển hoặc bàn phím.

■ Bảo dưỡng

- Sử dụng vải mềm khi vệ sinh nhạc cụ. Không dùng chất pha loãng, dung môi, cồn, dung dịch vệ sinh hay lau tẩy hóa chất.

■ Lưu dữ liệu

- Một số dữ liệu của nhạc cụ này (trang 14) được lưu lại khi thiết bị được tắt nguồn. Tuy nhiên, dữ liệu đã lưu có thể bị mất do lỗi, sai sót khi vận hành, v.v.

Thông tin

■ Về bản quyền

- Việc sao chép dữ liệu nhạc bán sẵn, bao gồm nhưng không giới hạn ở dữ liệu MIDI và/hoặc dữ liệu âm thanh, bị nghiêm cấm, trừ trường hợp sử dụng cho riêng bạn.
- Sản phẩm này tích hợp và gói sẵn những nội dung mà Yamaha giữ bản quyền hoặc nội dung mà Yamaha được phép sử dụng bản quyền của người khác. Theo luật bản quyền và các bộ luật có liên quan khác, bạn KHÔNG được phép phân phối các phương tiện ghi hoặc lưu những nội dung này hoặc nội dung gần như giống hệt hoặc rất giống những nội dung trong sản phẩm này.
 - * Những nội dung nêu trên bao gồm một chương trình máy tính, dữ liệu Giai điệu nhạc đệm, dữ liệu MIDI, dữ liệu WAVE, dữ liệu ghi âm, bản tổng phổ, dữ liệu tổng phổ, v.v.
 - * Bạn được phép phân phối phương tiện ghi phần biểu diễn hoặc phần sản xuất nhạc của bạn sử dụng những nội dung này và không cần xin phép Yamaha Corporation trong các trường hợp như trên.

■ Về các chức năng/dữ liệu gói sẵn trong nhạc cụ

- Một số bài hát đặt sẵn đã được chỉnh độ dài hoặc được cải biên và có thể không giống hoàn toàn với bản gốc.

■ Về tài liệu hướng dẫn này

- Các hình minh họa và màn hình LCD trong tài liệu hướng dẫn này chỉ được cung cấp với mục đích hướng dẫn và có thể hơi khác với nhạc cụ của bạn.
- iPhone, iPad, iPod touch là các nhãn hiệu của Apple Inc., được đăng ký ở Mỹ và các quốc gia khác.
- Các tên công ty và tên sản phẩm trong tài liệu hướng dẫn này là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

Thông tin cho người dùng về việc thu gom và thải bỏ thiết bị cũ và pin đã qua sử dụng:



Các biểu tượng này trên sản phẩm, bao bì và/hoặc tài liệu đi kèm có nghĩa là không được thải bỏ pin, các sản phẩm điện và điện tử đã qua sử dụng cùng với rác thải sinh hoạt. Để thu hồi, xử lý và tái chế đúng cách đối với các sản phẩm cũ và pin đã qua sử dụng, hãy đưa chúng đến các điểm thu gom thích hợp, tuân theo luật pháp của nước bạn.



Khi thải bỏ đúng cách các sản phẩm và pin này, bạn sẽ góp phần bảo tồn nguồn tài nguyên quý giá và ngăn chặn mọi tác động tiêu cực tiềm ẩn đến sức khỏe con người và môi trường có thể nảy sinh do việc xử lý rác thải không phù hợp.



Để biết thêm thông tin về việc thu gom và tái chế các sản phẩm cũ và pin, hãy liên hệ với chính quyền địa phương, dịch vụ xử lý rác thải hoặc điểm bán hàng nơi bạn mua các vật phẩm này.



Đối với người dùng là doanh nghiệp trong Liên minh Châu Âu:

Nếu bạn muốn thải bỏ thiết bị điện và điện tử, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc nhà cung cấp của bạn để biết thêm thông tin.

Thông tin về việc thải bỏ ở những quốc gia ngoài Liên minh Châu Âu:

Các biểu tượng này chỉ có hiệu lực trong Liên minh Châu Âu. Nếu bạn muốn thải bỏ các vật phẩm này, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc chính quyền địa phương của bạn và hỏi về phương thức thải bỏ chính xác.

Lưu ý đối với biểu tượng trên pin (bên dưới hai biểu tượng mẫu):

Biểu tượng này có thể được sử dụng cùng với một biểu tượng hóa chất. Trong trường hợp này, pin tuân thủ các yêu cầu được đặt ra trong Chỉ thị về pin của EU đối với hóa chất có liên quan.

Cd

(weee_battery_eu_vi_02)

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

Nhạc cụ này được phân phối cùng với các tài liệu và tư liệu hướng dẫn sau.

■ Tài liệu đi kèm



Hướng dẫn sử dụng (sách này)

Sách này giải thích cách sử dụng các chức năng cơ bản và cách đặt các cài đặt chi tiết cho nhiều chức năng của nhạc cụ. Phần Phụ lục chứa các danh sách nội dung đặt sẵn quan trọng, như Tiếng, Giai điệu và Hiệu ứng.

Tải về Song Book (Sổ bài hát)



Song Book (chỉ có tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha)

Chứa các bản tổng phổ nhạc cho các Bài hát đặt sẵn (trừ Bài hát demo) trong nhạc cụ này.

Sau khi hoàn tất việc đăng ký người dùng ở trang web bên dưới, bạn có thể tải về Song Book miễn phí.

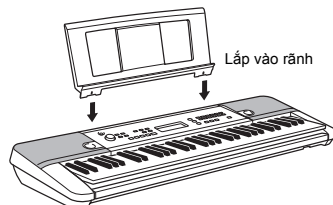
Thành viên trực tuyến của Yamaha <https://member.yamaha.com/>

Bạn sẽ cần đến PRODUCT ID (ID sản phẩm) trên phiếu ("Đăng ký sản phẩm của thành viên trực tuyến") được cung cấp cùng với tài liệu hướng dẫn này để điền vào biểu mẫu Đăng ký người dùng.

Phụ kiện kèm theo

- Hướng dẫn sử dụng (sách này)
- Giá nhạc
- Bộ đổi nguồn AC
- * Có thể không được phân phối kèm tùy theo khu vực của bạn. Vui lòng kiểm tra với đại lý Yamaha của bạn.
- Đăng ký sản phẩm của thành viên trực tuyến
- * Bạn sẽ cần đến PRODUCT ID (ID sản phẩm) trên phiếu khi điền biểu mẫu Đăng ký người dùng.

Sử dụng giá nhạc



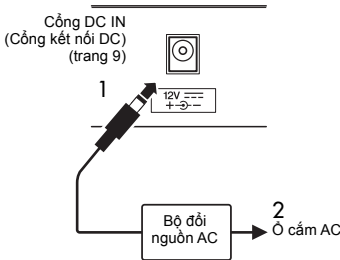
Thiết lập

Yêu cầu về nguồn điện

Mặc dù nhạc cụ sẽ hoạt động với cả bộ đổi nguồn AC và pin, nhưng Yamaha khuyên bạn nên dùng bộ đổi nguồn AC khi có thể. Bộ đổi nguồn AC thân thiện với môi trường hơn pin và không làm cạn kiệt tài nguyên.

Sử dụng bộ đổi nguồn AC

Kết nối bộ đổi nguồn AC theo đúng thứ tự trong hình minh họa.

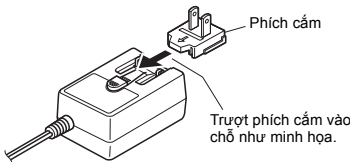


CẢNH BÁO

- Chỉ sử dụng bộ đổi nguồn AC được chỉ định (trang 15). Việc dùng sai bộ đổi nguồn AC có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt hoặc hư hỏng nhạc cụ.

CẢNH BÁO

- Khi sử dụng bộ đổi nguồn AC có phích cắm tháo được, hãy bảo đảm giữ cho phích cắm được gắn vào bộ đổi nguồn AC. Việc dùng riêng phích cắm có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Nếu phích cắm vô tình bị tháo ra khỏi bộ đổi nguồn AC, hãy lắp và trượt phích vào vị trí cho đến khi có tiếng tách, chú ý tránh không chạm vào bất kỳ linh kiện kim loại nào bên trong. Để tránh hiện tượng điện giật, chạm mạch hoặc hư hỏng, hãy cẩn thận để không có bụi giữa phích cắm và bộ đổi nguồn AC.



Hình dạng của phích cắm sẽ khác nhau tùy theo khu vực của bạn.

CẨN THẬN

- Khi thiết lập sản phẩm, hãy bảo đảm bạn dùng ổ cắm AC ở nơi dễ tiếp cận. Nếu có sự cố hay hỏng hóc xảy ra, hãy tắt nguồn ngay và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.

LƯU Ý

- Làm ngược lại thứ tự được minh họa ở trên khi tháo bộ đổi nguồn AC.

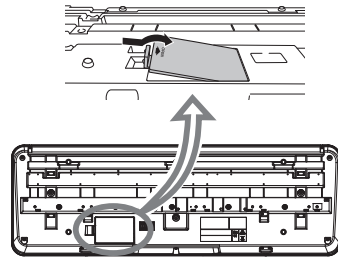
Sử dụng pin

Nhạc cụ này cần dùng sáu pin kiềm (LR6)/mangan (R6) hoặc pin sạc niken - hydroa kim loại (pin sạc Ni-MH) loại "AA". Bạn nên sử dụng pin kiềm hoặc pin sạc Ni-MH cho nhạc cụ này, vì các loại khác có thể có hiệu suất kém hơn.

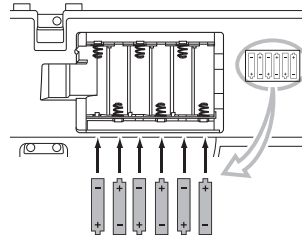
CẢNH BÁO

- Khi pin hết điện hoặc nếu không sử dụng nhạc cụ trong thời gian dài, hãy tháo pin ra khỏi nhạc cụ.

- 1 Bảo đảm rằng nhạc cụ được tắt nguồn.
- 2 Mở nắp khoang pin ở mặt đáy của nhạc cụ.



- 3 Lắp sáu pin mới, cẩn thận lắp theo đúng các dấu cực ở bên trong khoang.



- 4 Lắp lại nắp khoang, bảo đảm rằng nắp được khóa chắc vào vị trí.

THÔNG BÁO

- Việc cắm hoặc tháo bộ đổi nguồn khi nhạc cụ được lắp pin có thể gây tắt nguồn, khiến cho dữ liệu đang ghi tại thời điểm đó sẽ bị mất.
- Bảo đảm đặt đúng loại pin (trang 7).
- Khi nguồn điện pin còn quá thấp khiến nhạc cụ không thể hoạt động bình thường, âm lượng có thể giảm đi, âm thanh có thể bị méo và các vấn đề khác có thể xảy ra. Khi gặp hiện tượng này, hãy bảo đảm bạn thay toàn bộ pin bằng pin mới hoặc pin đã sạc lại.

LƯU Ý

- Nhạc cụ này không thể sạc pin. Chỉ sử dụng thiết bị sạc được chỉ định trong lúc sạc.
- Nhạc cụ sẽ tự động lấy điện từ bộ đổi nguồn AC nếu bạn cắm bộ đổi nguồn AC trong lúc pin được lắp trong nhạc cụ.

■ Đặt loại pin

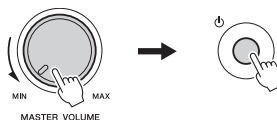
Tùy theo loại pin sẽ sử dụng, bạn có thể cần thay đổi cài đặt loại pin trên nhạc cụ. Theo mặc định, pin kiềm (hoặc mangan) được chọn. Sau khi lắp pin mới và bật nguồn, hãy bảo đảm đặt Loại pin thích hợp (sạc được hoặc không) qua Chức năng số 022 (trang 14).

THÔNG BÁO

- Việc không đặt loại pin (sạc được hoặc không) có thể rút ngắn thời gian sử dụng của pin. Hãy bảo đảm đặt đúng loại pin.

Bật nguồn

Đặt [MASTER VOLUME] (Âm lượng chính) ở vị trí MIN (Thấp nhất), rồi nhấn công tắc [⏻] (Chờ/Bật) để bật nguồn.



Nhấn và giữ công tắc [⏻] (Chờ/Bật) trong khoảng một giây để chuyển nhạc cụ sang chế độ chờ.

**CẨN THẬN**

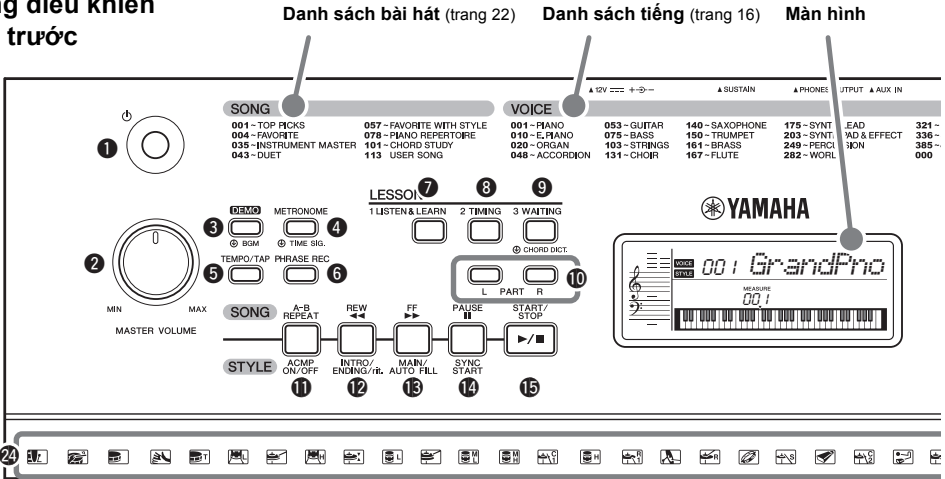
- Ngay cả khi công tắc [⏻] (Chờ/Bật) biểu thị trạng thái chờ, vẫn có dòng điện ở mức tối thiểu trong nhạc cụ. Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm khi không dùng nhạc cụ trong thời gian dài hoặc khi có giông bão.

Chức năng Tự tắt nguồn

Để ngăn ngừa tình trạng tiêu thụ điện không cần thiết, nhạc cụ này có một chức năng Tự tắt nguồn giúp tắt nguồn tự động nếu thiết bị không được sử dụng trong khoảng 30 phút. Để tắt chức năng Tự tắt nguồn, hãy chọn "Off" (Tắt) trong cài đặt Chức năng (Chức năng 021).

Đầu cắm và bộ điều khiển trên bảng điều

Bảng điều khiển mặt trước



- 1 Công tắc [] (Chờ/Bật)**
Bật hoặc tắt nguồn nhạc cụ.
- 2 Bộ điều khiển [MASTER VOLUME] (Âm lượng chính)**
Điều chỉnh âm lượng tổng thể.
- 3 Nút [DEMO]**
Bắt đầu/dừng phần Demo.
Nhấn giữ nút này để thay đổi nhóm phát lại.
- 4 Nút [METRONOME] (Máy đếm nhịp)**
Bắt đầu/dừng máy đếm nhịp.
Nhấn giữ nút này để hiển thị màn hình Ký hiệu nhịp (Chức năng số 016 trên trang 14).
- 5 Nút [TEMPO/TAP] (Tempo/Đặt)**
Hiển thị màn hình Tempo. Với trạng thái này, sử dụng các nút Số để đặt tempo của Bài hát, Giai điệu và máy đếm nhịp.
Bạn cũng có thể đặt tempo bằng cách gõ vào nút này vài lần cho đến khi đạt tempo mong muốn.
- 6 Nút [PHRASE REC] (Ghi đoạn khúc)**
Ghi lại phần biểu diễn của bạn. Hãy xem trang 12.
- 7 Nút [1 LISTEN & LEARN] (Nghe & học)**
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 1 (trang 11).
- 8 Nút [2 TIMING] (Canh thời điểm)**
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 2 (trang 11).
- 9 Nút [3 WAITING] (Chờ)**
Bắt đầu Bài hát ở chế độ Bài học 3 (trang 11).
Nhấn giữ nút này để hiển thị màn hình Từ điển hợp âm. Trong trạng thái này, bàn phím được chia thành ba phần, phân tách ở C3 và C6. Chỉ định gốc hợp âm ở phần bên phải, rồi đến kiểu hợp âm ở phần giữa. Khi các nốt sẽ chơi được hiển thị trên màn hình, hãy chơi các nốt tương ứng ở phần bên trái. Khi bạn chơi đúng hợp âm, một tiếng chuông sẽ vang lên để biểu thị bạn đã thành công.

- 10 Nút PART [L]/[R] (Phần)**
Chọn một phần bài học hoặc tắt tiếng phần Bài hát hiện tại. Nhấn nút [L] để chuyển sang Duo mode. Hãy xem trang 10.

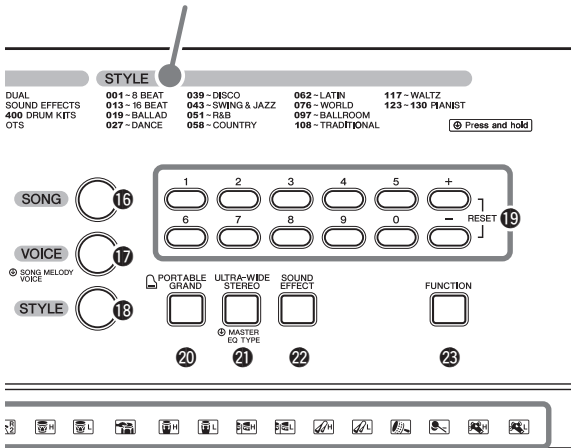
Ở chế độ Bài hát

- 11 Nút [A-B REPEAT] (Lặp lại A-B)**
Bật/tắt chức năng phát lặp lại bài hát.
Nhấn nút này một lần để chỉ định điểm bắt đầu A, nhấn lần thứ hai để chỉ định điểm kết thúc B và nhấn nút này lần nữa để tắt chức năng phát Lặp lại bài hát.
- 12 Nút [REW] (Tua lại)**
Quay lại nhịp trước của Bài hát.
- 13 Nút [FF] (Tua nhanh)**
Chuyển đến nhịp tiếp theo của Bài hát.
- 14 Nút [PAUSE] (Tạm dừng)**
Dừng phát lại Bài hát ở vị trí hiện tại.

Ở chế độ Giai điệu

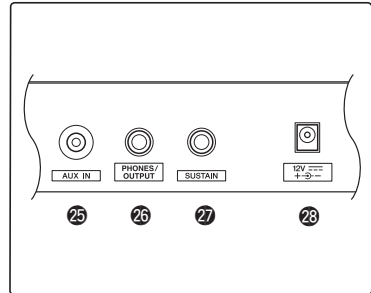
- 11 Nút [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm)**
Chia bàn phím thành hai phần Tay trái (Hợp âm) và Tay phải (Giai điệu).
- 12 Nút [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại)**
Nếu nhấn nút này khi Giai điệu được dừng lại, bạn có thể bắt đầu phát lại từ phần Mở đầu.
Nếu nhấn nút này trong lúc phát Giai điệu, bạn có thể chuyển sang phát phần Kết thúc.
Nếu nhấn nút này trong lúc phát phần Kết thúc, bạn có thể áp dụng tempo chậm lại cho phần phát lại.
- 13 Nút [MAIN/AUTO FILL] (Chính/Auto Fill)**
Chuyển đổi giữa Chính A và Chính B của Giai điệu. Trong khi phát lại, Fill-in được thêm khi bạn nhấn nút này.

Danh sách giai điệu (trang 23)



- 14 Nút [SYNC START] (Bắt đầu đồng bộ hóa)**
Kích hoạt/vô hiệu hóa khả năng chỉ cần chơi bàn phím để bắt đầu phát lại.
- 15 Nút [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng)**
Bắt đầu/dừng phát lại Bài hát ở chế độ Bài hát hoặc Giai điệu ở chế độ Giai điệu.
- 16 Nút [SONG] (Bài hát)**
Hiện thị màn hình chọn Bài hát.
Chuyển sang chế độ Bài hát.
- 17 Nút [VOICE] (Tiếng)**
Hiện thị màn hình chọn Tiếng.
Nếu bạn nhấn giữ nút này ở chế độ Bài hát, thì Tiếng hiện tại sẽ được chỉ định cho Giai điệu của Bài hát hiện tại.
- 18 Nút [STYLE] (Giai điệu)**
Hiện thị màn hình chọn Giai điệu.
Chuyển sang chế độ Giai điệu.
- 19 Các nút số [0]–[9], [+], [–]**
Chọn giá trị cài đặt cho các mục như: Tiếng, Giai điệu, Bài hát và Tempo.
- 20 Nút [PORTABLE GRAND] (Đại dương cầm tự động)**
Thiết lập các cài đặt phù hợp để chỉ biểu diễn piano.
- 21 Nút [ULTRA-WIDE STEREO] (Stereo siêu rộng)**
Nhấn nút này để bật hiệu ứng ULTRA-WIDE STEREO (Stereo siêu rộng).
Nhấn giữ nút này để hiển thị màn hình Kiểu chỉnh âm tần chính (Chức năng số 013 trên trang 13).
- 22 Nút [SOUND EFFECT] (Hiệu ứng âm thanh)**
Cho phép bạn chơi nhiều Hiệu ứng âm thanh từ bàn phím.
- 23 Nút [FUNCTION] (Chức năng)**
Nhấn nút này nhiều lần để hiển thị các tham số khác nhau theo thứ tự.
- 24 Hình minh họa trống cho bộ trống**
Biểu thị các nhạc cụ trống được chỉ định cho từng phím khi Standard Kit 1 (Bộ tiêu chuẩn 1) được chọn.

Bảng điều khiển mặt sau



- 25 Cổng AUX IN (Cổng phụ trợ)**
Dùng để kết nối thiết bị âm thanh bên ngoài. Hãy xem trang 12.
- 26 Cổng PHONES/OUTPUT (Điện thoại/đầu ra)**
Dùng để kết nối tai nghe và thiết bị âm thanh bên ngoài.
- THÔNG BÁO**
- Để tránh hư hỏng có thể có với thiết bị bên ngoài, trước tiên, hãy bật nguồn nhạc cụ, rồi đến thiết bị bên ngoài. Khi tắt nguồn, hãy làm theo thứ tự ngược lại: tắt nguồn thiết bị bên ngoài trước, rồi đến nhạc cụ.
- 27 Cổng SUSTAIN (Ngân tiếng)**
Dùng để kết nối Bàn đạp.
- 28 Cổng DC IN (Cổng kết nối DC)**
Dùng để kết nối bộ đổi nguồn AC.

Biểu tượng “Press & Hold” (Nhấn & giữ)

-  Bạn có thể nhấn và giữ các nút có biểu tượng này để gọi lên chức năng thay thế. Nhấn giữ nút này cho đến khi chức năng được gọi lên.

Hãy cùng tận hưởng khả năng chơi trên bàn phím!

Đơn giản như chơi một chiếc piano

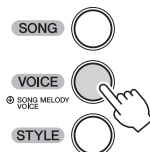
- 1 Nhấn [PORTABLE GRAND] (Đại dương cầm tự động) 20.



- 2 Lướt trên bàn phím như một nghệ sĩ piano!

Phát tiếng

- 1 Nhấn [VOICE] (Tiếng) 17.

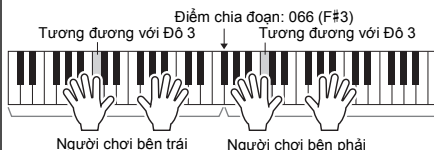
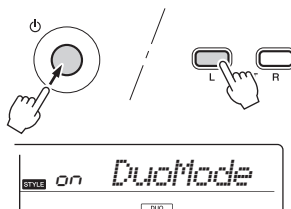


- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Tiếng.
- 3 Chơi bàn phím.

One Touch Setting

Tính năng One Touch Setting có tác dụng tự động chọn Tiếng phù hợp nhất khi bạn chọn một Giai điệu hoặc Bài hát (trừ Bài hát được đưa vào từ giắc [AUX IN] (Cổng phụ trợ)). Bạn chỉ cần chọn Tiếng số "000" để kích hoạt tính năng này.

Hai người chơi bàn phím (Duo mode)

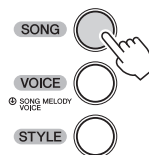


Khi chế độ này được bật, hai người có thể chơi nhạc cụ cùng lúc, với cùng một âm thanh, trên cùng một khoảng quãng tám – một ở bên trái và một ở bên phải.

Để làm thế, hãy đồng thời nhấn giữ nút PART [L] và nhấn công tắc [] (Chờ/Bật) để bật nguồn. Để thoát khỏi Duo mode, hãy nhấn công tắc [] (Chờ/Bật) để tắt nguồn và bật nguồn lại bình thường.

Phát bài hát

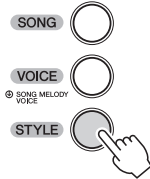
- 1 Nhấn [SONG] (Bài hát) 16.



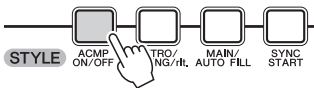
- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Bài hát.
- 3 Nhấn [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng) 15 để bắt đầu phát lại.
- 4 Nhấn các nút PART (Phần) 10 để tắt tiếng phần Giai điệu.

Phát giai điệu

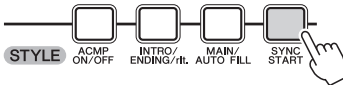
- 1 Nhấn [STYLE] (Giai điệu) ⑩.



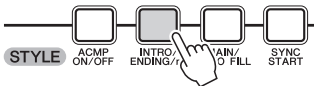
- 2 Sử dụng các nút Số để chọn một Giai điệu.
3 Nhấn [ACMP ON/OFF] (Bật/tắt nhạc đệm) ⑪ để bật nhạc đệm.



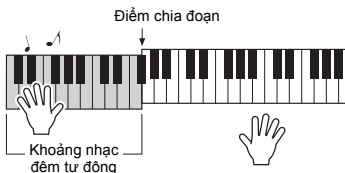
- 4 Nhấn [SYNC START] (Bắt đầu đồng bộ hóa) ⑫ để bắt đầu đồng bộ hóa.



- 5 Nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) ⑬.



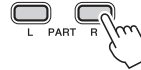
- 6 Chơi một hợp âm ở phần bên trái của bàn phím để bắt đầu phát lại.



- 7 Chơi một hợp âm bằng tay trái và chơi một giai điệu bằng tay phải.
8 Nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) ⑬.
9 Khi cần, nhấn [INTRO/ENDING/rit.] (Mở đầu/kết thúc/chậm lại) ⑬ lần nữa để áp dụng kiểu chơi chậm lại.

Bài học hát

- 1 Nhấn [SONG] (Bài hát), rồi sử dụng các nút Số để chọn một Bài hát.
2 Nhấn các nút PART (Phần) ⑩ để chọn Phần bài học.



- 3 Nhấn nút Bài học mong muốn.
[1 LISTEN & LEARN] (Nghe & học)

..... Chỉ nghe Bài hát.

[2 TIMING] (Canh thời điểm)

..... Học cách chơi nốt đúng thời điểm.

[3 WAITING] (Chờ)

..... Học cách chơi nốt chuẩn.

- 4 Xem phần đánh giá trên màn hình khi phát lại hết. (Chỉ đối với [2 TIMING] (Canh thời điểm) và [3 WAITING] (Chờ))

Chord Study (Học hợp âm)

Một danh mục Bài hát để bạn cảm nhận âm thanh của các hợp âm. Bạn chỉ cần phát một Bài hát trong danh mục này, rồi chơi các nốt/hợp âm được biểu thị trên màn hình.

Ghi âm

Ghi lại phần trình diễn của bạn dưới dạng User Song (Bài hát số 113, chứa tối đa khoảng 300 nốt), sau đó, bạn có thể phát lại phần này trên nhạc cụ.

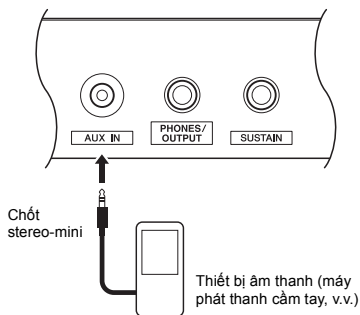
- 1 Nhấn [PHRASE REC] (Ghi đoạn khúc) **6** để chuyển sang chế độ Ghi. Để thoát khỏi chế độ Ghi, hãy nhấn nút này lần nữa.



- 2 Bấm các phím ở chế độ Ghi để bắt đầu ghi âm.
- 3 Dừng ghi âm bằng cách nhấn [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng) **15**.
- 4 Để nghe Bài hát đã ghi và dừng việc phát lại, hãy sử dụng [START/STOP] (Bắt đầu/Dừng).

Phát thiết bị âm thanh bên ngoài bằng loa tích hợp

- 1 Tắt nguồn của cả nhạc cụ này và thiết bị âm thanh bên ngoài.
- 2 Kết nối thiết bị âm thanh với cổng [AUX IN] (Cổng phụ trợ) **29** của nhạc cụ. Sử dụng cáp âm thanh không có điện trở, có một đầu cắm stereo-mini để kết nối với nhạc cụ này và một đầu chốt phù hợp với cổng ra của thiết bị âm thanh bên ngoài.



- 3 Bật thiết bị âm thanh, rồi bật nhạc cụ.
- 4 Bắt đầu phát lại nội dung trên thiết bị âm thanh được kết nối. Âm thanh từ thiết bị âm thanh sẽ được phát ra từ các loa của nhạc cụ này.
- 5 Dừng phát lại nội dung trên thiết bị âm thanh.

THÔNG BÁO

- Khi tắt nguồn, trước tiên hãy tắt nguồn nhạc cụ này, rồi đến thiết bị bên ngoài để tránh gây hư hại cho các thiết bị.

Thiết lập các cài đặt chi tiết

- 1 Nhấn [FUNCTION] (Chức năng) **2** nhiều lần để truy cập các cài đặt mong muốn từ nhiều mục, như: Chuyển tone, Chính âm, Điểm chia đoạn, Ngân tiếng và Ký hiệu nhịp của máy đếm nhịp.
- 2 Sử dụng các nút Số để đặt giá trị.

Danh sách chức năng

Số chức năng	Tên chức năng	Màn hình	Phạm vi/Cài đặt	Giá trị mặc định	Mô tả																		
Âm lượng																							
001	Âm lượng của giai điệu	StyleVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Giai điệu. (trang 11)																		
002	Âm lượng của bài hát	SongVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Bài hát. (trang 10)																		
Chung																							
003	Chuyển tone	TransPos	-12 – 12	0	Xác định cao độ của nhạc cụ theo bước tăng nửa cung.																		
004	Chính âm	Tuning	427,0 Hz – 453,0 Hz	440,0 Hz ***	Xác định mức tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ theo bước tăng khoảng 0,2 Hz.																		
005	Điểm chia đoạn	SplitPnt	036 – 096 (C1 – C6)	54 (F#2)	Xác định “Điểm” chia đoạn – nói cách khác là điểm phân tách khoảng nhạc đệm tự động và Tiếng. (trang 11)																		
Tiếng (trang 10)																							
006	Âm lượng	M. Volume	000 – 127	*	Điều chỉnh âm lượng của bàn phím khi biểu diễn Bài hát hoặc Giai điệu.																		
007	Quãng tám	M. Octave	-2 – +2	*	Xác định khoảng quãng tám cho Tiếng.																		
008	Chiều sâu hợp xướng	M. Chorus	000 – 127	*	Xác định lượng tín hiệu Tiếng được gửi đến hiệu ứng Hợp xướng.																		
Hiệu ứng																							
009	Kiểu tiếng vang	Reverb	01 – 03 (Hall 1 – 3) 04 – 05 (Room 1 – 2) 06 – 07 (Stage 1 – 2) 08 – 09 (Plate 1 – 2) 10 (Off)	**	Xác định kiểu Tiếng vang, có cả tùy chọn tắt (10). (trang 24)																		
010	Mức tiếng vang	RevLevel	000 – 127	64	Xác định lượng tín hiệu Tiếng được gửi đến hiệu ứng Tiếng vang.																		
011	Kiểu hợp xướng	Chorus	1 (Chorus1) 2 (Chorus2) 3 (Chorus3) 4 (Flanger1) 5 (Flanger2) 6 (off)	**	Xác định kiểu Hợp xướng, có cả tùy chọn tắt (6). (trang 24)																		
012	Ngân tiếng trên bảng điều khiển	Sustain	ON/OFF	OFF ***	Xác định xem chức năng Ngân tiếng trên bảng điều khiển được bật hay tắt.																		
013	Kiểu chỉnh âm tần chính	MasterEQ	1 (Speaker) 2 (Headphone) 3 (Boost) 4 (Piano) 5 (Bright) 6 (Mild)	1 (Speaker) ***	Đặt kiểu điều chỉnh âm tần được áp dụng cho tín hiệu đầu ra của loa để có âm thanh tối ưu trong các tình huống nghe khác nhau. Kiểu chỉnh âm tần chính<table><tr><td>1</td><td>Speaker</td><td>Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.</td></tr><tr><td>2</td><td>Headphone</td><td>Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.</td></tr><tr><td>3</td><td>Boost</td><td>Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.</td></tr><tr><td>4</td><td>Piano</td><td>Tối ưu cho phần độc tấu piano.</td></tr><tr><td>5</td><td>Bright</td><td>Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.</td></tr><tr><td>6</td><td>Mild</td><td>Hạ khoảng âm cao để có âm thanh êm ái hơn.</td></tr></table>	1	Speaker	Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.	2	Headphone	Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.	3	Boost	Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.	4	Piano	Tối ưu cho phần độc tấu piano.	5	Bright	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.	6	Mild	Hạ khoảng âm cao để có âm thanh êm ái hơn.
1	Speaker	Tối ưu cho tình huống nghe qua loa tích hợp của nhạc cụ.																					
2	Headphone	Tối ưu cho tai nghe hoặc cho tình huống nghe qua loa ngoài.																					
3	Boost	Tạo ra âm thanh mạnh mẽ hơn.																					
4	Piano	Tối ưu cho phần độc tấu piano.																					
5	Bright	Hạ khoảng âm trung để có âm thanh vui tươi hơn.																					
6	Mild	Hạ khoảng âm cao để có âm thanh êm ái hơn.																					
014	Kiểu rộng	Wide	1 (Wide1) 2 (Wide2) 3 (Wide3)	2 (Wide2)	Xác định kiểu Stereo siêu rộng. Giá trị cao hơn sẽ tạo ra hiệu ứng Rộng lớn hơn. (trang 9)																		
015	Đầu ra tiếng	VoiceOut	1 (Normal) 2 (Separate)	2 (Separate)	Khi Duo mode (trang 10) được bật, chức năng này cũng có hiệu lực. Nếu “Normal” (Bình thường) được chọn, thì âm thanh biểu diễn của phần bên trái và bên phải sẽ được phát ra từ cả hai loa trái và phải. Nếu “Separate” (Tách biệt) được chọn, thì âm thanh biểu diễn của phần bên trái sẽ được phát ra qua loa trái và âm thanh biểu diễn của phần bên phải sẽ được phát ra qua loa phải.																		

Thiết lập các cài đặt chi tiết

Số chức năng	Tên chức năng	Màn hình	Phạm vi/Cài đặt	Giá trị mặc định	Mô tả	
Máy đếm nhịp (trang 8)						
016	Số trên trong ký hiệu nhịp	TimeSig	00 – 15	**	Xác định số nhịp của Máy đếm nhịp.	
017	Âm lượng của máy đếm nhịp	MetroVol	000 – 127	100	Xác định âm lượng của Máy đếm nhịp.	
Bài học (trang 11)						
018	Tempo của bạn	YourTemp	ON/OFF	ON ***	Tham số này là dành cho Bài học 3 "Waiting" (Chờ). Khi tham số được đặt thành ON, tempo phát lại sẽ thay đổi cho phù hợp với tốc độ chơi của bạn. Khi tham số được đặt thành OFF, tempo phát lại sẽ được duy trì bất kể tốc độ chơi của bạn.	
Demo (trang 8)						
019	Nhóm demo	DemoGrp	1 (Demo) 2 (Preset) 3 (User)	1 (Demo)	Xác định nhóm phát lại lặp lại. Với cài đặt mặc định, thao tác nhấn nút [DEMO] sẽ chỉ phát lại nhiều lần ba Bài hát demo có sẵn. Ví dụ: Bạn có thể thay đổi cài đặt này để tự động phát lại tất cả các Bài hát có trong nhạc cụ (trừ Bài hát 101 – 112), cho phép bạn sử dụng nhạc cụ như một nguồn nhạc nền.	
					Demo	Bài hát đặt sẵn (001 – 003)
					Preset	Bài hát đặt sẵn (001 – 100)
					User	User Song (113)
020	Chế độ phát demo	PlayMode	1 (Normal) 2 (Random)	1 (Normal)	Xác định chế độ phát lại lặp lại.	
Tự tắt nguồn (trang 7)						
021	Thời gian tự tắt nguồn	AutoOff	OFF, 5/10/15/30/60/120 (phút)	30 phút ***	Chỉ định lượng thời gian đợi trước khi nhạc cụ được tắt nguồn tự động.	
Pin (trang 6)						
022	Loại pin	Battery	1 (Kiềm) 2 (Ni-MH)	1 (Kiềm) ***	Chọn loại pin bạn đã lắp vào nhạc cụ này. Kiềm: Pin kiềm/mangan Ni-MH: Pin sạc	

* Giá trị phù hợp được đặt tự động cho mỗi tổ hợp Tiếng.
** Giá trị phù hợp được đặt tự động cho mỗi Bài hát hoặc Giai điệu.
*** **Tham số sao lưu.** Tham số Sao lưu và User Song sẽ được duy trì ngay cả khi bạn tắt nguồn.

Cài đặt gốc

Thao tác này sẽ khởi tạo tham số sao lưu và User Song. Trong lúc nhấn giữ phím trắng cao nhất, hãy nhấn công tắc [] (Chờ/Bật) để bật nguồn.

Thông số

Tên sản phẩm

- Đàn phím điện tử

Bàn phím

- 61 phím cỡ chuẩn (C1 – C6)

Màn hình

- Màn hình LCD

Tiếng

- 384 Tiếng trên bảng điều khiển + 16 bộ trống/SFX
- Polyphony: 32

Giai điệu

- 130 Giai điệu đặt sẵn
- Điều khiển giai điệu: ACMP ON/OFF (Bật/tắt nhạc đệm), SYNC START (Bắt đầu đồng bộ hóa), START/STOP (Bắt đầu/dừng), INTRO/ENDING/rit. (Mở đầu/kết thúc/chậm lại), MAIN/AUTO FILL (Chính/Auto Fill)

Hiệu ứng

- Tiếng vang: 9 kiểu
- Hợp xướng: 5 kiểu
- Stereo siêu rộng: 3 kiểu
- Chính âm tần chính: 6 kiểu

Bài hát

- 112 Bài hát đặt sẵn

Ghi âm

- 1 (tối đa khoảng 300 nốt)

Bộ khuếch đại

- 2,5 W + 2,5 W

Loa

- 12 cm x 2

Mức tiêu thụ năng lượng

- 6 W (Khi sử dụng bộ đổi nguồn AC PA-130)

Nguồn điện

- Bộ đổi nguồn: Yamaha PA-130 hoặc sản phẩm tương đương được Yamaha khuyến dùng
- Pin: Sáu pin kiềm (LR6), mangan (R6) 1,5 V loại "AA" hoặc sáu pin sạc Ni-MH (HR6) 1,2 V loại "AA"

Kích thước (R x D x C)

- 940 mm x 317 mm x 106 mm
(37 inch x 12-1/2 inch x 4-3/16 inch)

Trọng lượng

- 4,0 kg (8 lb 13 oz.) (không bao gồm pin)

Phụ kiện bán riêng

- Bàn đạp: FC4A/FC5
- Giá đỡ bàn phím: L-2C
- Tai nghe: HPH-50/HPH-100/HPH-150
- Bộ đổi nguồn: Yamaha PA-130 hoặc sản phẩm tương đương được Yamaha khuyến dùng

* Các nội dung của tài liệu hướng dẫn này được áp dụng cho những thông số mới nhất vào ngày in. Vì Yamaha liên tục cải tiến sản phẩm, nên tài liệu hướng dẫn này có thể không áp dụng được cho thông số trên sản phẩm của bạn. Đề lấy tài liệu hướng dẫn mới nhất, vui lòng truy cập trang web của Yamaha, rồi tải về tập tin tài liệu hướng dẫn. Vì các thông số, thiết bị hoặc phụ kiện bán riêng có thể không giống nhau ở mọi khu vực, nên vui lòng kiểm tra với đại lý Yamaha của bạn.

**Voice List / Liste der Voices / Liste des sonorités / Lista de voces / Lista de vozes /
 Elenco delle voci / Voiceoverzicht / Lista brzmień / Список тембров /
 Liste over lyde / Lista över ljud / Seznam rejstříků / Zoznam hlasov /
 Hangszínek listája / Seznam zvokov / Списък с тонове / Listă de voci /
 Skaņu saraksts / Garsų sąrašas / Helide loend / Popis zvukova /
 Enströman Sesi Listesi / Danh sách tiếng**

Voice No.	Voice Name
PIANO	
1	Grand Piano
2	Mono Grand Piano
3	Bright Piano
4	Mellow Piano
5	Honky-tonk Piano
6	Piano Strings
7	Dream
8	Harpsichord 1
9	Harpsichord 2
E.PIANO	
10	Electric Piano 1
11	Electric Piano 2
12	Electric Piano 3
13	Electric Grand Piano
14	Chorus Electric Piano 1
15	Chorus Electric Piano 2
16	Detuned Electric Piano
17	DX + Analog Electric Piano
18	Clavi
19	Wah Clavi
ORGAN	
20	Drawbar Organ 1
21	Drawbar Organ 2
22	60s Drawbar Organ 1
23	60s Drawbar Organ 2
24	60s Drawbar Organ 3
25	70s Drawbar Organ 1
26	70s Drawbar Organ 2
27	Detuned Drawbar Organ
28	Percussive Organ 1
29	Percussive Organ 2
30	70s Percussive Organ
31	Detuned Percussive Organ
32	16+2'2/3 Organ
33	Organ Bass
34	Rock Organ
35	Rotary Organ
36	Slow Rotary Organ
37	Fast Rotary Organ
38	Pipe Organ 1
39	Pipe Organ 2
40	Pipe Organ 3
41	Organ Flute
42	Tremolo Organ Flute
43	Notre Dame
44	Cheezy Organ
45	Light Organ
46	Reed Organ
47	Puff Organ
ACCORDION	
48	Accordion
49	Tango Accordion 1
50	Tango Accordion 2
51	Harmonica 1
52	Harmonica 2
GUITAR	
53	Nylon Guitar

Voice No.	Voice Name
54	Steel Guitar
55	Nylon & Steel Guitar
56	Steel Guitar with Body Sound
57	Muted Steel Guitar
58	12-string Guitar
59	Jazz Guitar
60	Jazz Amp
61	Jazz Man
62	Clean Guitar
63	Chorus Guitar
64	Funk Guitar
65	Guitar Pinch
66	Muted Guitar
67	Overdriven Guitar
68	Distortion Guitar
69	Feedback Guitar 1
70	Feedback Guitar 2
71	Guitar Feedback
72	Guitar Harmonics 1
73	Guitar Harmonics 2
74	Guitar Harmonics 3
BASS	
75	Acoustic Bass 1
76	Acoustic Bass 2
77	Finger Bass 1
78	Finger Bass 2
79	Finger Dark
80	Finger Slap Bass
81	Pick Bass
82	Fretless Bass 1
83	Fretless Bass 2
84	Fretless Bass 3
85	Fretless Bass 4
86	Slap Bass 1
87	Slap Bass 2
88	Slap Bass 3
89	Jazz Rhythm
90	Bass & Distorted Electric Guitar
91	Muted Pick Bass
92	Modulated Bass
93	Punch Thumb Bass
94	Synth Bass 1
95	Synth Bass 2
96	Synth Bass 2 Dark
97	Techno Synth Bass
98	Mellow Synth Bass
99	Sequenced Bass
100	Click Synth Bass
101	Modular Synth Bass
102	DX Bass
STRINGS	
103	Strings 1
104	Strings 2
105	Strings 3
106	Slow Strings
107	Stereo Strings
108	Stereo Slow Strings

Voice No.	Voice Name
109	Orchestra 1
110	Orchestra 2
111	60s Strings
112	Suspense Strings
113	Legato Strings
114	Warm Strings
115	Kingdom
116	Tremolo Strings
117	Slow Tremolo Strings
118	Tremolo Orchestra
119	Pizzicato Strings
120	Violin
121	Slow Violin
122	Viola
123	Cello
124	Contrabass
125	Orchestral Harp
126	Synth Strings 1
127	Synth Strings 2
128	Orchestra Hit 1
129	Orchestra Hit 2
130	Impact
CHOIR	
131	Choir Aahs
132	Voice Oohs
133	Stereo Choir
134	Mellow Choir
135	Choir Strings
136	Synth Voice 1
137	Synth Voice 2
138	Choral
139	Analog Voice
SAXOPHONE	
140	Tenor Sax
141	Breathy Tenor Sax
142	Alto Sax
143	Soprano Sax
144	Baritone Sax
145	Sax Section
146	Clarinet
147	Oboe
148	English Horn
149	Bassoon
TRUMPET	
150	Trumpet
151	Warm Trumpet
152	Muted Trumpet
153	Trombone 1
154	Trombone 2
155	Trumpet & Trombone Section
156	French Horn 1
157	French Horn 2
158	French Horn Solo
159	Horn Orchestra
160	Tuba
BRASS	
161	Brass Section
162	Synth Brass 1

Voice No.	Voice Name
163	Synth Brass 2
164	Soft Brass
165	Resonant Synth Brass
166	Choir Brass
FLUTE	
167	Flute
168	Piccolo
169	Pan Flute
170	Recorder
171	Blown Bottle
172	Shakuhachi
173	Whistle
174	Ocarina
SYNTH LEAD	
175	Square Lead 1
176	Square Lead 2
177	LM Square
178	Sawtooth Lead 1
179	Sawtooth Lead 2
180	Thick Sawtooth
181	Dynamic Sawtooth
182	Digital Sawtooth
183	Fargo
184	Funky Lead
185	Sine Lead
186	Solo Sine
187	Calliope Lead
188	Chiff Lead
189	Charang Lead
190	Voice Lead
191	Fifths Lead
192	Bass & Lead
193	Hollow
194	Shroud
195	Mellow
196	Big Lead
197	Sequenced Analog
198	Pure Lead
199	Distorted Lead
200	Big Five
201	Big & Low
202	Fat & Perky
SYNTH PAD & EFFECT	
203	New Age Pad
204	Fantasy
205	Warm Pad
206	Poly Synth Pad
207	Equinox
208	Choir Pad
209	Bowed Pad
210	Metallic Pad
211	Halo Pad
212	Sweep Pad
213	Soft Whirl
214	Itopia
215	Rain
216	Sound Track
217	Crystal

Voice No.	Voice Name
218	Atmosphere
219	Brightness
220	Goblins
221	Echoes
222	Sci-Fi
223	African Wind
224	Carib
225	Prologue
226	Synth Drum Comp
227	Popcorn
228	Tiny Bells
229	Round Glockenspiel
230	Glockenspiel Chimes
231	Clear Bells
232	Chorus Bells
233	Soft Crystal
234	Air Bells
235	Warm Atmosphere
236	Hollow Release
237	Nylon Electric Piano
238	Nylon Harp
239	Harp Vox
240	Atmosphere Pad
241	Goblins Synth
242	Creeper
243	Ritual
244	To Heaven
245	Night
246	Glisten
247	Bell Choir
248	Bell Harp
PERCUSSION	
249	Vibraphone
250	Soft Vibraphone
251	Marimba
252	Soft Marimba
253	Sine Marimba
254	Balimba
255	Log Drums
256	Xylophone
257	Steel Drums
258	Celesta
259	MusicBox 1
260	MusicBox 2
261	Church Bells
262	Carillon
263	Tubular Bells
264	Timpani
265	Glockenspiel
266	Tinkle Bell
267	Agogo
268	Woodblock
269	Castanets
270	Melodic Tom 1
271	Melodic Tom 2
272	Real Tom
273	Rock Tom
274	Electronic Percussion

Voice No.	Voice Name
275	Analog Tom
276	Synth Drum
277	Taiko Drum
278	Gran Cassa
279	Gamelimba
280	Glass Percussion
281	Reverse Cymbal
WORLD	
282	Banjo
283	Muted Banjo
284	Fiddle
285	Bagpipe
286	Dulcimer 1
287	Dulcimer 2
288	Cimbalom
289	Santur
290	Kanoon
291	Oud
292	Rabab
293	Kalimba
294	Harmonium 1 (Single Reed)
295	Harmonium 2 (Double Reed)
296	Harmonium 3 (Triple Reed)
297	Tanpura
298	Sitar 1
299	Sitar 2
300	Detuned Sitar
301	Pungi
302	Shehnai
303	Gopichant
304	Tabla
305	Er Hu
306	Di Zi
307	Pi Pa
308	Gu Zheng
309	Yang Qin
310	Shamisen
311	Koto
312	Taisho-kin
313	Mandolin
314	Ukulele
315	Bonang
316	Altair
317	Gamelan Gongs
318	Stereo Gamelan Gongs
319	Rama Cymbal
320	Thai Bells
DUAL*	
321	Octave Piano
322	Piano & Pizzicato Strings
323	Piano & Flute
324	Piano Pad
325	Octave Honky-tonk Piano
326	Harpsichord & Strings
327	Electric Piano Pad 1
328	Electric Piano Pad 2
329	Electric Piano Pad 3
330	Octave Strings

Voice List / Liste der Voices / Liste des sonorités / Lista de voces / Lista de vozes /
 Elenco delle voci / Voiceoverzicht / Lista brzmień / Список тембров / Liste over lyde /
 Lista över ljud / Seznam rejstříků / Zoznam hlasov / Hangszínek listája / Seznam zvukov /
 Списък с тонове / Listă de voci / Skaņu saraksts / Garsų sąrašas / Helide loend / Popis zvukova /
 Enstrüman Sesi Listesi / Danh sách tiếng

Voice No.	Voice Name
331	Octave Brass
332	Orchestra Tutti
333	Octave Choir
334	Jazz Section
335	Flute & Clarinet
SOUND EFFECTS	
336	Fret Noise
337	Breath Noise
338	Cutting Noise 1
339	Cutting Noise 2
340	String Slap
341	Flute Key Click
342	Bird Tweet 1
343	Bird Tweet 2
344	Telephone Ring 1
345	Telephone Ring 2
346	Phone Call
347	Shower
348	Thunder
349	Wind
350	Stream
351	Seashore
352	Bubble
353	Feed
354	Dog
355	Horse
356	Maou
357	Door Squeak
358	Door Slam
359	Scratch Cut
360	Scratch Split
361	Wind Chime
362	Car Engine Ignition
363	Car Tires Squeal
364	Car Passing
365	Car Crash
366	Siren
367	Train
368	Helicopter
369	Jet Plane
370	Starship
371	Burst
372	Roller Coaster
373	Submarine
374	Laugh
375	Scream
376	Punch
377	Heartbeat
378	Footsteps
379	Applause
380	Gunshot
381	Machine Gun
382	Laser Gun
383	Explosion
384	Firework
DRUM KITS	
385	Standard Kit 1
386	Standard Kit 2

Voice No.	Voice Name
387	Room Kit
388	Rock Kit
389	Electronic Kit
390	Analog Kit
391	Dance Kit
392	Jazz Kit
393	Brush Kit
394	Symphony Kit
395	StdKit 1 + Chinese Perc.
396	Indian Kit
397	Arabic Kit
398	SFX Kit 1
399	SFX Kit 2
400	Sound Effect Kit

Drum Kit List / Liste der Drum-Kits / Liste des kits de batterie / Lista de juegos de batería / Lista do conjunto de bateria / Elenco dei kit di batteria / Lijst met drumkits / Lista zestawów perkusyjnych / Список наборов ударных / Liste over trommesæt / Trumsetlista / Seznam bicích sad / Zoznam bicích nástrojov / Dobkészletek listája / Seznam bobnov / Списък с набор от ударни инструменти / Listă Seturi de tobe / Bungu komplektu saraksts / Mušamųjų rinkinio sąrašas / Trummikomplektide loend / Popis komplet bubnjeva / Davul Seti Listesi / Danh sách bộ trống

Voice No.		385		386	387	388	389	390
Keyboard		Standard Kit 1		Standard Kit 2	Room Kit	Rock Kit	Electronic Kit	Analog Kit
Note#	Note							
	25	C# 0	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute
	26	D 0	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open
	27	D# 0	Hi Q	Hi Q	Hi Q	Hi Q	Hi Q	Hi Q
	28	E 0	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap
	29	F 0	Scratch H	Scratch H	Scratch H	Scratch H	Scratch H	Scratch H
	30	F# 0	Scratch L	Scratch L	Scratch L	Scratch L	Scratch L	Scratch L
	31	G 0	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap
	32	G# 0	Click Noise	Click Noise	Click Noise	Click Noise	Click Noise	Click Noise
	33	A 0	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click
	34	A# 0	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell
	35	B 0	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L
	36	C 1	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H
C1	C#1	37	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap
D1	D#1	38	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl
E1	D#1	39	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap
F1	F#1	40	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl	Reverse Cymbal	Reverse Cymbal
G1	G#1	41	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll
A1	A#1	42	Castanet	Castanet	Castanet	Castanet	Hi Q 2	Hi Q 2
B1	G#1	43	Snare Soft	Snare Soft 2	Snare Soft	Snare Noisy	Snare Snappy Electronic	Snare Noisy 4
C2	C#2	44	G#1 Sticks	Sticks	Sticks	Sticks	Sticks	Sticks
D2	D#2	45	Bass Drum Soft	Bass Drum Soft	Bass Drum Soft	Bass Drum Soft	Bass Drum H	Bass Drum H
E2	C#2	46	Open Rim Shot	Open Rim Shot 2	Open Rim Shot	Open Rim Shot	Open Rim Shot	Open Rim Shot
F2	F#2	47	B 1 Bass Drum Hard	Bass Drum Hard	Bass Drum Hard	Bass Drum H	Bass Drum Rock	Bass Drum Analog L
G2	G#2	48	C 2 Bass Drum	Bass Drum 2	Bass Drum	Bass Drum Rock	Bass Drum Gate	Bass Drum Analog H
A2	A#2	49	C# 2 Side Stick	Side Stick	Side Stick	Side Stick	Side Stick	Side Stick Analog
B2	D#2	50	D 2 Snare	Snare	Snare Room L	Snare Rock	Snare Noisy 2	Snare Analog 1
C3	C#3	51	D# 2 Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap
D3	D#3	52	E 2 Snare Tight	Snare Tight 2	Snare Room H	Snare Rock Rim	Snare Noisy 3	Snare Analog 2
E3	E#3	53	F 2 Floor Tom L	Floor Tom L	Tom Room 1	Tom Rock 1	Tom Electronic 1	Tom Analog 1
F3	F#3	54	F# 2 Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Close Analog 1
G3	G#3	55	G 2 Floor Tom H	Floor Tom H	Tom Room 2	Tom Rock 2	Tom Electronic 2	Tom Analog 2
A3	A#3	56	G# 2 Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Close Analog 2
B3	B#3	57	A 2 Low Tom	Low Tom	Tom Room 3	Tom Rock 3	Tom Electronic 3	Tom Analog 3
C4	C#4	58	A# 2 Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open Analog
D4	D#4	59	B 2 Mid Tom L	Mid Tom L	Tom Room 4	Tom Rock 4	Tom Electronic 4	Tom Analog 4
E4	E#4	60	C 3 Mid Tom H	Mid Tom H	Tom Room 5	Tom Rock 5	Tom Electronic 5	Tom Analog 5
F4	F#4	61	C# 3 Crash Cymbal 1	Crash Cymbal 1	Crash Cymbal 1	Crash Cymbal 1	Crash Cymbal 1	Cymbal Analog
G4	G#4	62	D 3 High Tom	High Tom	Tom Room 6	Tom Rock 6	Tom Electronic 6	Tom Analog 6
A4	A#4	63	D# 3 Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1
B4	B#4	64	E 3 Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal
C5	C#5	65	F 3 Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup
D5	D#5	66	F# 3 Tambourine	Tambourine	Tambourine	Tambourine	Tambourine	Tambourine
E5	E#5	67	G 3 Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal
F5	F#5	68	G# 3 Cowbell	Cowbell	Cowbell	Cowbell	Cowbell	Cowbell Analog
G5	G#5	69	A 3 Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2
A5	A#5	70	A# 3 Vibraslap	Vibraslap	Vibraslap	Vibraslap	Vibraslap	Vibraslap
B5	B#5	71	B 3 Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2
C6	C#6	72	C 4 Bongo H	Bongo H	Bongo H	Bongo H	Bongo H	Bongo H
D6	D#6	73	C# 4 Bongo L	Bongo L	Bongo L	Bongo L	Bongo L	Bongo L
E6	E#6	74	D 4 Conga H Mute	Conga H Mute	Conga H Mute	Conga H Mute	Conga H Mute	Conga Analog H
F6	F#6	75	D# 4 Conga H Open	Conga H Open	Conga H Open	Conga H Open	Conga H Open	Conga Analog M
G6	G#6	76	E 4 Conga L	Conga L	Conga L	Conga L	Conga L	Conga Analog L
A6	A#6	77	F 4 Timbale H	Timbale H	Timbale H	Timbale H	Timbale H	Timbale H
B6	B#6	78	F# 4 Timbale L	Timbale L	Timbale L	Timbale L	Timbale L	Timbale L
C7	C#7	79	G 4 Agogo H	Agogo H	Agogo H	Agogo H	Agogo H	Agogo H
D7	D#7	80	G# 4 Agogo L	Agogo L	Agogo L	Agogo L	Agogo L	Agogo L
E7	E#7	81	A 4 Cabasa	Cabasa	Cabasa	Cabasa	Cabasa	Cabasa
F7	F#7	82	A# 4 Maracas	Maracas	Maracas	Maracas	Maracas	Maracas
G7	G#7	83	B 4 Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H
A7	A#7	84	C 5 Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L
B7	B#7	85	C# 5 Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short
C8	C#8	86	D 5 Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long
D8	D#8	87	D# 5 Claves	Claves	Claves	Claves	Claves	Claves
E8	E#8	88	E 5 Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H
F8	F#8	89	F 5 Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L
G8	G#8	90	F# 5 Cuica Mute	Cuica Mute	Cuica Mute	Cuica Mute	Scratch H	Scratch H
A8	A#8	91	G 5 Cuica Open	Cuica Open	Cuica Open	Cuica Open	Scratch L	Scratch L
B8	B#8	92	G# 5 Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute
C9	C#9	93	A 5 Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open
D9	D#9	94	A# 5 Shaker	Shaker	Shaker	Shaker	Shaker	Shaker
E9	E#9	95	B 5 Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells
F9	F#9	96	C 6 Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree
G9	G#9	97	C# 6					
A9	A#9	98	D 6					
B9	B#9	99	D# 6					
C10	C#10	100	E 6					
D10	D#10	101	F 6					
E10	E#10	102	F# 6					
F10	F#10	103	G 6					

Drum Kit List / Liste der Drum-Kits / Liste des kits de batterie / Lista de juegos de bateria /
 Lista do conjunto de bateria / Elenco dei kit di batteria / Lijst met drumkits / Lista zestawów perkusyjnych /
 Список наборов ударных / Liste over trommesæt / Trumsetlista / Seznam bicích sad /
 Zoznam bicích nástrojov / Dobkészletek listája / Seznam bobnov / Список с набор от ударни инструменти /
 Lista Seturi de tobe / Bungu kompletu saraksts / Mušamųjų rinkinio sąrašas / Trummikomplekte loends /
 Popis komplet bubnjeva / Davul Seti Listesi / Danh sách bộ trống

Voice No.		391	392	393	394	395
Keyboard		Dance Kit	Jazz Kit	Brush Kit	Symphony Kit	StdKit1 + Chinese Perc.
Note#	Note					
25	C# 0	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute	Surdo Mute
26	D 0	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open	Surdo Open
27	D# 0	Hi Q	Hi Q	Hi Q	Hi Q	Hi Q
28	E 0	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap	Whip Slap
29	F 0	Scratch H	Scratch H	Scratch H	Scratch H	Scratch H
30	F# 0	Scratch L	Scratch L	Scratch L	Scratch L	Scratch L
31	G 0	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap	Finger Snap
32	G# 0	Click Noise	Click Noise	Click Noise	Click Noise	Click Noise
33	A 0	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click	Metronome Click
34	A# 0	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell	Metronome Bell
35	B 0	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L	Seq Click L
36	C 1	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H	Seq Click H
37	C# 1	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap	Brush Tap
38	D 1	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl	Brush Swirl
39	D# 1	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap	Brush Slap
40	E 1	Reverse Cymbal	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl	Brush Tap Swirl
41	F 1	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll	Snare Roll
42	F# 1	Hi Q 2	Castanet	Castanet	Castanet	Castanet
43	G 1	Snare Techno	Snare Soft	Brush Slap 2	Snare Soft	Snare Soft
44	G# 1	Sticks	Sticks	Sticks	Sticks	Sticks
45	A 1	Kick Techno Q	Bass Drum Soft	Bass Drum Soft	Bass Drum Soft L	Bass Drum Soft
46	A# 1	Firm Gate	Open Rim Shot	Open Rim Shot	Open Rim Shot	Open Rim Shot
47	B 1	Kick Techno L	Bass Drum Hard	Bass Drum Hard	Gran Cassa	Bass Drum Hard
48	C 2	Kick Techno	Bass Drum Jazz	Bass Drum Jazz	Gran Cassa Mute	Bass Drum
49	C# 2	Side Stick Analog	Side Stick	Side Stick	Side Stick	Side Stick
50	D 2	Snare Clap	Snare Jazz L	Brush Slap 3	Band Snare 1	Snare
51	D# 2	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap	Hand Clap
52	E 2	Snare Dry	Snare Jazz M	Brush Tap	Band Snare 2	Snare Tight
53	F 2	Tom Analog 1	Tom Jazz 1	Tom Brush 1	Tom Jazz 1	Floor Tom L
54	F# 2	Hi-Hat Close Analog 3	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed	Hi-Hat Closed
55	G 2	Tom Analog 2	Tom Jazz 2	Tom Brush 2	Tom Jazz 2	Floor Tom H
56	G# 2	Hi-Hat Close Analog 4	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal	Hi-Hat Pedal
57	A 2	Tom Analog 3	Tom Jazz 3	Tom Brush 3	Tom Jazz 3	Low Tom
58	A# 2	Hi-Hat Open Analog 2	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open	Hi-Hat Open
59	B 2	Tom Analog 4	Tom Jazz 4	Tom Brush 4	Tom Jazz 4	Mid Tom L
60	C 3	Tom Analog 5	Tom Jazz 5	Tom Brush 5	Tom Jazz 5	Mid Tom H
61	C# 3	Cymbal Analog	Crash Cymbal 1	Crash Cymbal 1	Hand Cymbal 1	Crash Cymbal 1
62	D 3	Tom Analog 6	Tom Jazz 6	Tom Brush 6	Tom Jazz 6	High Tom
63	D# 3	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Ride Cymbal 1	Hand Cymbal 1 Short	Ride Cymbal 1
64	E 3	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal	Chinese Cymbal
65	F 3	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup	Ride Cymbal Cup
66	F# 3	Tambourine	Tambourine	Tambourine	Tambourine	Tambourine
67	G 3	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal	Splash Cymbal
68	G# 3	Cowbell Analog	Cowbell	Cowbell	Cowbell	Cowbell
69	A 3	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Crash Cymbal 2	Hand Cymbal 2	Crash Cymbal 2
70	A# 3	VibraSlap	VibraSlap	VibraSlap	VibraSlap	VibraSlap
71	B 3	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Ride Cymbal 2	Hand Cymbal 2 Short	Ride Cymbal 2
72	C 4	Bongo H	Bongo H	Bongo H	Bongo H	Bongo H
73	C# 4	Bongo L	Bongo L	Bongo L	Bongo L	Bongo L
74	D 4	Conga Analog H	Conga H Mute	Conga H Mute	Conga H Mute	Conga H Mute
75	D# 4	Conga Analog M	Conga H Open	Conga H Open	Conga H Open	Conga H Open
76	E 4	Conga Analog L	Conga L	Conga L	Conga L	Conga L
77	F 4	Timbale H	Timbale H	Timbale H	Timbale H	Timbale H
78	F# 4	Timbale L	Timbale L	Timbale L	Timbale L	Timbale L
79	G 4	Agogo H	Agogo H	Agogo H	Agogo H	Dagu Mute
80	G# 4	Agogo L	Agogo L	Agogo L	Agogo L	Zhonghua Mute
81	A 4	Cabasa	Cabasa	Cabasa	Cabasa	Dagu Heavy
82	A# 4	Maracas 2	Maracas	Maracas	Maracas	Zhonghua Open
83	B 4	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Samba Whistle H	Paigu Middle
84	C 5	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Samba Whistle L	Paigu Low
85	C# 5	Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short	Guiro Short	Xiaocha Mute
86	D 5	Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long	Guiro Long	Bangu
87	D# 5	Claves 2	Claves	Claves	Claves	Xiaocha Open
88	E 5	Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H	Wood Block H	Bangzi
89	F 5	Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L	Wood Block L	Muyu Low
90	F# 5	Scratch H	Cuica Mute	Cuica Mute	Cuica Mute	Zhongluo Mute
91	G 5	Scratch L	Cuica Open	Cuica Open	Cuica Open	Muyu Mid-Low
92	G# 5	Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute	Triangle Mute	Zhongluo Open
93	A 5	Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open	Triangle Open	Muyu Middle
94	A# 5	Shaker	Shaker	Shaker	Shaker	Xiaolu Open
95	B 5	Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells	Jingle Bells	Triangle Mute
96	C 6	Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree	Bell Tree	Triangle Open
97	C# 6					
98	D 6					
99	D# 6					
100	E 6					
101	F 6					
102	F# 6					
103	G 6					

Drum Kit List / Liste der Drum-Kits / Liste des kits de batterie / Lista de juegos de batería /
 Lista do conjunto de bateria / Elenco dei kit di batteria / Lijst met drumkits / Lista zestawów perkusyjnych /
 Список наборов ударных / Liste over trommesæt / Trumsetlista / Seznam bicích sad /
 Zoznam bicích nástrojov / Dobkészletek listája / Seznam bobnov / Списък с набор от ударни инструменти /
 Listă Seturi de tobe / Bungu komplektu sarakats / Mušamijų rinkinio sąrašas / Trummikomplektide loend /
 Popis komplet bubnjeva / Davul Seti Listesi / Danh sách bộ trống

	Voice No.	396		397	398	399	400
		Keyboard		Indian Kit	Arabic Kit	SFX Kit 1	SFX Kit 2
		Note#	Note				Sound Effect Kit
		25	C# 0		Zarb Back mf		
		26	D 0		Zarb Tom f		
		27	D# 0	Indian Hand Clap	Zarb Eshareh		
		28	E 0	Dafli Open	Zarb Whipping		
		29	F 0	Dafli Slap	Tombak Tom f		
		30	F# 0	Dafli Rim	Neghareh Tom f		
		31	G 0	Duff Open	Tombak Back f		
		32	G# 0	Duff Slap	Neghareh Back f		
		33	A 0	Duff Rim	Tombak Snap f		
		34	A# 0	Hatheli Long	Neghareh Pelang f		
		35	B 0	Hatheli Short	Tombak Trill		
C1		36	C 1	Baya ge	Khaligi Clap 1	Cutting Noise 1	Phone Call
	C#1	37	C# 1	Baya ke	Arabic Zalpouta Open	Cutting Noise 2	Door Squeak
D1		38	D 1	Baya ghe	Khaligi Clap 2		Door Slam
	D#1	39	D# 1	Baya ka	Arabic Zalpouta Close	String Slap	Scratch Cut
E1		40	E 1	Tabla na	Arabic Hand Clap		Scratch
		41	F 1	Tabla tin	Tabel Tak 1		Wind Chime
F1		42	F# 1	Tablabaya dha	Sagat 1		Drum Loop
	F#1	43	G 1	Dhol 1 Open	Tabel Dom		telephone Ring
G1		44	G# 1	Dhol 1 Slap	Sagat 2		
	G#1	45	A 1	Dhol 1 Mute	Tabel Tak 2		
A1		46	A# 1	Dhol 1 Open Slap	Sagat 3		
	A#1	47	B 1	Dhol 1 Roll	Riq Tik 3		
B1		48	C 2	Dandia Short	Riq Tik 2		Heartbeat
	C#2	49	C# 2	Dandia Long	Riq Tik Hard 1		Footsteps
D2		50	D 2	Chutki	Riq Tik 1		Door Squeak
	D#2	51	D# 2	Chipri	Riq Tik Hard 2		Door Slam
E2		52	E 2	Khanjira Open	Riq Tik Hard 3	Flute Key Click	Car Engine Ignition
		53	F 2	Khanjira Slap	Riq Tish		Car Tires Squeal
F2		54	F# 2	Khanjira Mute	Riq Snouj 2		Camera
	F#2	55	G 2	Khanjira Bendup	Riq Roll		Car Passing
G2		56	G# 2	Khanjira Benddown	Riq Snouj 1		Car Crash
	G#2	57	A 2	Dholak 1 Open	Riq Sak		Siren
A2		58	A# 2	Dholak 1 Mute	Riq Snouj 3		Cuckoo Clock
	A#2	59	B 2	Dholak 1 Slap	Riq Snouj 4		Stream
B2		60	C 3	Dhol 2 Open	Riq Tak 1		Jet Plane
	C#3	61	C# 3	Dhol 2 Slap	Riq Brass 1		Frog
D3		62	D 3	Dhol 2 Rim	Riq Tak 2		Starship
	D#3	63	D# 3	Mridangam na	Riq Brass 2		Burst
E3		64	E 3	Mridangam din	Riq Dom		Roller Coaster
	F#3	65	F 3	Mridangam ki	Katem Tak Doff		Submarine
F3		66	F# 3	Mridangam ta	Katem Dom		
	F#3	67	G 3	Mridangam Chapu	Katem Sak 1		Cat
G3		68	G# 3	Mridangam Lo Closed	Katem Tak 1	Shower	Owl
	G#3	69	A 3	Mridangam Lo Open	Katem Sak 2	Thunder	Horse Gallop
A3		70	A# 3	Chimta Normal	Katem Tak 2	Wind	Horse Neigh
	A#3	71	B 3	Chimta Ring	Daholla Sak 2	Stream	Cow
B3		72	C 4	Dholki Hi Open	Daholla Sak 1	Bubble	Lion
	C#4	73	C# 4	Dholki Hi Mute	Daholla Tak 1	Feed	Scratch
D4		74	D 4	Dholki Lo Open	Daholla Dom		Yo!
	D#4	75	D# 4	Dholki Hi Slap	Daholla Tak 2		Scream
E4		76	E 4	Dholki Lo Slide	Tablah Prok		Punch
		77	F 4	Khol Open	Tablah Dom 2		Heartbeat
F4		78	F# 4	Khol Slide	Tablah Roll of Edge		Footsteps
	F#4	79	G 4	Khol Mute	Tablah Tak Finger 4		
G4		80	G# 4	Manjira Open	Tablah Tak Trill 1		
	G#4	81	A 4	Manjira Close	Tablah Tak Finger 3		
A4		82	A# 4	Jhanji Open	Tablah Tak Trill 2		
	A#4	83	B 4	Jhanji Close	Tablah Tak Finger 2		
B4		84	C 5	Mondira Open	Tablah Tak Finger 1	Dog	Machine Gun
	C#5	85	C# 5	Mondira Close	Tablah Tik 2	Horse	Laser Gun
D5		86	D 5	Indian Bhangra Scat 1	Tablah Tik 4	Bird Tweet	Explosion
	D#5	87	D# 5	Indian Bhangra Scat 2	Tablah Tik 3		Firework
E5		88	E 5	Indian Bhangra Scat 3	Tablah Tik 1		
		89	F 5	Indian Bhangra Scat 4	Tablah Tak 3		
F5		90	F# 5	Khomokh Normal	Tablah Tak 1		Uh!+Hit
	F#5	91	G 5	Khomokh Mute	Tablah Tak 4	Maou	
G5		92	G# 5	Khomokh Mitat	Tablah Tak 2		
	G#5	93	A 5	Thavi Open	Tablah Sak 2		
A5		94	A# 5	Thavi Slap	Tablah Tremolo		
	A#5	95	B 5	Thavi Mute	Tablah Sak 1		
B5		96	C 6	Khartaal	Tablah Dom 1		
		97	C# 6	Dholak 2 Open			
C6		98	D 6	Dholak 2 Slide			
		99	D# 6	Dholak 2 Rim 1			
		100	E 6	Dholak 2 Rim 2			
		101	F 6	Dholak 2 Ring			
		102	F# 6	Dholak 2 Slap			
		103	G 6				

Song List / Liste der Songs / Liste des morceaux / Lista de canciones / Lista de músicas / Elenco delle song / Songoverzicht / Lista utworów / Список композиций / Liste over melodier / Lista över Songer / Seznam skladeb / Zoznam skladiieb / Zenedarabok listája / Seznam pesmi / Списък с песни / Listă de Cântece / Dziesmu saraksts / Kūrinių sąrašas / Lugude loend / Popis pjesama / Şarkı Listesi / Danh sách bài hát

Song No.	Song Name
Top Picks	
001	Demo 1
002	Demo 2
003	Demo 3
Favorite	
004	Frère Jacques
005	Der Froschgesang
006	Aura Lee
007	London Bridge
008	Sur le pont d'Avignon
009	Nedelka
010	Aloha Oe
011	Sippin' Cider Through a Straw
012	Old Folks at Home
013	Bury Me Not on the Lone Prairie
014	Old MacDonald Had A Farm
015	Santa Lucia
016	If You're Happy and You Know It
017	Beautiful Dreamer
018	Greensleeves
019	Kalinka
020	Holdilia Cook
021	Ring de Banjo
022	La Cucaracha
023	Funiculi Funicula
024	Largo (from the New World)
025	Brahms' Lullaby
026	Liebesträume Nr.3
027	Pomp and Circumstance
028	Chanson du Toreador
029	Jupiter, the Bringer of Jollity
030	The Polovetsian Dances
031	Die Moldau
032	Salut d'Amour op.12
033	Humoresques
034	Symphony No.9 (from the New World - 4th movement)
Instrument Master	
035	Sicilienne/Fauré
036	Swan Lake
037	Grand March (Aida)
038	Serenade for Strings in C major, op.48
039	Pizzicato Polka
040	Romance de Amor
041	Menuett BWV. Anh.114
042	Ave Verum Corpus
Duet	
043	Ten Little Indians (DUET)
044	The Cuckoo (DUET)
045	Close Your Hands, Open Your Hands (DUET)
046	O du lieber Augustin (DUET)
047	We Wish You A Merry Christmas (DUET)
048	London Bridge (DUET)
049	Scarborough Fair (DUET)
050	Twinkle Twinkle Little Star (DUET)
051	Im Mai (DUET)
052	O Christmas Tree (DUET)
053	Pop Goes The Weasel (DUET)
054	Mary Had a Little Lamb (DUET)

Song No.	Song Name
055	Row Row Row Your Boat (DUET)
056	On Top of Old Smoky (DUET)
Favorite with Style	
057	Amazing Grace
058	Oh! Susanna
059	Joy to the World
060	Little Brown Jug
061	Yankee Doodle
062	My Darling Clementine
063	Auld Lang Syne
064	My Bonnie
065	When the Saints Go Marching In
066	The Danube Waves
067	Battle Hymn of the Republic
068	I've Been Working On The Railroad
069	Grandfather's Clock
070	Bill Bailey (Won't You Please Come Home)
071	Down by the Riverside
072	Camptown Races
073	When Irish Eyes Are Smiling
074	Ave Maria
075	American Patrol
076	Valse Des Fleurs (From "The Nutcracker")
077	Frühlingsstimmen
Piano Repertoire	
078	Wenn ich ein Vöglein wär
079	Die Lorelei
080	Home Sweet Home
081	Scarborough Fair
082	My Old Kentucky Home
083	Loch Lomond
084	Silent Night
085	Deck the Halls
086	O Christmas Tree
087	Sonata Pathétique 2nd Adagio Cantabile
088	Ave Maria/J. S. Bach - Gounod
089	Jesus bleibet meine Freude
090	Prelude op.28-15 "Raindrop"
091	Nocturne op.9-2
092	Etude op.10-3 "Chanson de L'adieu"
093	Romanze (Serenade K.525)
094	Arabesque
095	La Chevaleresque
096	Für Elise
097	Turkish March
098	24 Preludes op.28-7
099	Annie Laurie
100	Jeanie with the Light Brown Hair

Song No.	Special Appendix
Chord Study	
101–112	Chord Study 01–Chord Study 12

Style List / Liste der Styles / Liste des styles / Lista de estilos / Lista de estilos / Elenco degli stili / Stijlijst / Lista stylów / Список стилей / Liste over stilarter / Lista över Styles / Seznam stylů / Zoznam štýlov / Stīlusok listāja / Seznam slogov / Списък със стилове / Listă de Stiluri / Stilu saraksts / Stilių sąrašas / Stiilide loend / Popis stilova / Tarz Listesi / Danh sách giai điệu

Style No.	Style Name
8Beat	
1	BritPopRock
2	8BeatModern
3	Cool8Beat
4	60sGuitarPop
5	8BeatAdria
6	60s8Beat
7	8Beat
8	OffBeat
9	60sRock
10	HardRock
11	RockShuffle
12	8BeatRock
16Beat	
13	16Beat
14	PopShuffle
15	GuitarPop
16	16BeatUptempo
17	KoolShuffle
18	HipHopLight
Ballad	
19	70sGlamPiano
20	PianoBallad
21	LoveSong
22	6/8ModernEP
23	6/8SlowRock
24	OrganBallad
25	PopBallad
26	16BeatBallad
Dance	
27	EuroTrance
28	Ibiza
29	SwingHouse
30	Clubdance
31	ClubLatin
32	Garage 1
33	Garage 2
34	TechnoParty
35	UKPop
36	HipHopGroove
37	HipShuffle
38	HipHopPop
Disco	
39	70sDisco
40	LatinDisco
41	SaturdayNight
42	DiscoHands
Swing&Jazz	
43	BigBandFast
44	BigBandBallad
45	JazzClub
46	Swing 1
47	Swing 2
48	Five/Four

Style No.	Style Name
49	Dixieland
50	Ragtime
R&B	
51	Soul
52	DetroitPop
53	6/8Soul
54	CrocoTwist
55	Rock&Roll
56	ComboBoogie
57	6/8Blues
Country	
58	CountryPop
59	CountrySwing
60	Country2/4
61	Bluegrass
Latin	
62	BrazilianSamba
63	BossaNova
64	Forro
65	Sertanejo
66	Joropo
67	Parranda
68	Reggaeton
69	Tijuana
70	PasoDuranguense
71	CumbiaGrupera
72	Mambo
73	Salsa
74	Beguine
75	Reggae
World	
76	ScottishReel
77	Saeidy
78	WehdaSaghira
79	IranianElec
80	Emarati
81	IndianPop
82	Bhangra
83	Bhajan
84	BollyMix
85	Tamil
86	Kerala
87	GoanPop
88	Rajasthan
89	Dandiya
90	Qawwali
91	FolkHills
92	ModernDangdut
93	Keroncong
94	XiQingLuoGu
95	YiZuMinGe
96	JingJuJieZou
Ballroom	
97	VienneseWaltz

Style No.	Style Name
98	EnglishWaltz
99	Slowfox
100	Foxtrot
101	Quickstep
102	Tango
103	Pasodoble
104	Samba
105	ChaChaCha
106	Rumba
107	Jive
Traditional	
108	US March
109	6/8March
110	GermanMarch
111	PolkaPop
112	OberkrainerPolka
113	Tarantella
114	Showtune
115	ChristmasSwing
116	ChristmasWaltz
Waltz	
117	ItalianWaltz
118	SwingWaltz
119	JazzWaltz
120	CountryWaltz
121	OberkrainerWalzer
122	Musette
Pianist	
123	Stride
124	PianoSwing
125	Arpeggio
126	Habanera
127	SlowRock
128	8BeatPianoBallad
129	6/8PianoMarch
130	PianoWaltz

**Effect Type List / Liste der Effekttypen / Liste des types d'effets /
Lista de tipos de efecto / Lista de tipos de efeitos / Elenco dei tipi di effetto / Effecttypelijst /
Lista rodzajów efektów / Список типов эффектов / Effekttypeliste /
Lista över effekttyper / Seznam typů efektů / Zoznam typov efektov / Effekttípusok listája /
Seznam vrst účinkov / Списък с типове ефекти / Listă tipuri efecte / Efektu tipu saraksts /
Efektų tipų sąrašas / Efektitüüptide loend / Popis vrste efekata / Efekt Türü Listesi /
Danh sách kiểu hiệu ứng**

**Reverb Types / Liste der Reverb-Typen / Types d'effets de réverbération / Tipos de reverberación /
Tipos de reverberação / Tipi di riverbero / Reverbtypen / Rodzaje pogłosu / Типы реверберации /
Rumklangtypen / Reverbtyper / Typy dozvuku / Typy ozveny / Zengéstípusok / Vrste odmevov /
Типове на изкуствено ехо / Tipuri reverberație / Atbalsojošās skaņas tipi / Dirbtinio garso fono tipai /
Kajatüübid / Vrste reverberacije / Yankı Türleri / Kiểu tiếng vang**

No.	Reverb Type	Description
01–03	Hall 1–3	Concert hall reverb.
04–05	Room 1–2	Small room reverb.
06–07	Stage 1–2	Reverb for solo instruments.
08–09	Plate 1–2	Simulated steel plate reverb.
10	Off	No effect.

**Chorus Types / Liste der Chorus-Typen / Types d'effets de chœur / Tipos de coros / Tipos de coro /
Tipi di chorus / Chorus-typen / Rodzaje chóru / Типы хоруса / Kortyper / Chorustyper / Typy efektu
chorus / Typy zboru / Kórustípusok / Vrste pripevov / Типове хорове / Tipuri cor / Kora dziedājuma tipi /
Choro tipai / Kooritüübid / Vrste refrena / Koro Türleri / Kiểu hợp xướng**

No.	Chorus Type	Description
1–3	Chorus 1–3	Conventional chorus program with rich, warm chorusing.
4–5	Flanger 1–2	This produces a rich, animated wavering effect in the sound.
6	Off	No effect.

OBSERVERA!

Apparaten kopplas inte ur växelströmskällan (nätet) så länge som den är ansluten till vägguttaget, även om själva apparaten har stängts av.

ADVARSEL: Netspændingen til dette apparat er IKKE afbrudt, så længe netledningen sidder i en stikkontakt, som er tændt — også selvom der er slukket på apparatets afbryder.

VAROITUS: Laitteen toisiopiiriin kytketty käyttökytkin ei irroita koko laitetta verkosta.

(standby)

Entsorgung leerer Batterien (nur innerhalb Deutschlands)

Leisten Sie einen Beitrag zum Umweltschutz. Verbrauchte Batterien oder Akkumulatoren dürfen nicht in den Hausmüll. Sie können bei einer Sammelstelle für Altbatterien bzw. Sondermüll abgegeben werden. Informieren Sie sich bei Ihrer Kommune.

(battery)

Important Notice: Guarantee Informatic Area for customers in European Economic Area (EEA) and Switzerland

English	
Important Notice: Guarantee Information for customers in EEA* and Switzerland For detailed guarantee information about this Yamaha product, and Pan-EEA* and Switzerland warranty service, please either visit the website address below (Printable file is available at our website) or contact the Yamaha representative office for your country. * EEA: European Economic Area	
Deutsch Wichtiger Hinweis: Garantie-Information für Kunden in der EWK* und der Pan-EEA* und Schweizer Garantieservice, besuchen Sie bitte entweder die folgende angegebene Internetadresse (eine druckfähige Version befindet sich auch auf unserer Webseite), oder wenden Sie sich an den für Ihr Land zuständigen Informations-Vertrieb. *EWK: Europäischer Wirtschaftsraum	
Français Remarque importante: Informations de garantie pour les clients de l'EEE* et la Suisse Pour des informations plus détaillées sur la garantie de ce produit Yamaha et sur le service de garantie applicable dans l'ensemble de l'EEE ainsi qu'en Suisse, consultez notre site Web à l'adresse ci-dessous (le fichier imprimable est disponible sur notre site Web) ou contactez directement Yamaha dans votre pays de résidence. * EEE : Espace Economique Européen	
Nederlands Belangrijke mededeling: Garantie-informatie voor klanten in de EER* en Zwitserland Voor gedetailleerde garantie-informatie over dit Yamaha-product en de garantieservice in heel de EER* en Zwitserland, gaat u naar de onderstaande website (u vindt den afdrukbare bestand op onze website) of neemt u contact op met de vertegenwoordiging van Yamaha in uw land. * EER: Europees Economisch Ruimte	
Español Aviso importante: Información sobre la garantía para los clientes del EEE* y Suiza Para una información detallada sobre la garantía de este producto Yamaha y sobre el servicio de garantía en la zona EEE* y Suiza, visite la dirección web que se incluye más abajo (la versión del archivo para imprimir está disponible en nuestro sitio web) o póngase en contacto con el representante de Yamaha en su país. * EEE: Espacio Económico Europeo	
Italiano Avviso importante: Informazioni sulla garanzia per i clienti residenti nell'EEA* e in Svizzera Per informazioni dettagliate sulla garanzia relativa a questo prodotto Yamaha e l'assistenza in garanzia nei paesi EEA* e in Svizzera, potete consultare il sito Web all'indirizzo riportato di seguito (è disponibile il file in formato stampabile) oppure contattare l'ufficio di rappresentanza locale della Yamaha. * EEA: Area Economica Europea	
Português Aviso importante: informações sobre as garantias para clientes da AEE* e da Suíça Para obter uma informação pormenorizada sobre este produto da Yamaha e sobre o serviço de garantia na AEE* e na Suíça, visite o site a seguir (o arquivo para impressão está disponível no nosso site) ou entre em contato com o escritório de representação da Yamaha no seu país. * AEE: Área Económica Europeia	
Ελληνικά Σημαντική Οπισθήση: Πληροφορίες γυρήσεις για τους μελών στον ΕΟΧ* και Ελβετία Για λεπτομερείς πληροφορίες γυρήσεις σχετικά με το παρόν προϊόν της Yamaha και την κάλυψη γυρήσεις σε όλο το ΕΟΧ* και την Ελβετία, επισκεφτείτε την ακόλουθη ιστοσελίδα (η εκτυπώσιμη έκδοση του κειμένου βρίσκεται στο πρωτότυπο της ιστοσελίδας μας) ή επικοινωνήστε με την αντιπροσωπεία της Yamaha στο έδαφος της ΕΕΧ*.	
Svenska Viktigt: Garantiinformasjon for kunder i EES-området* och Schweiz For detaljert informasjon om denne Yamahaprodukt samt garantibetjening i hele EES-området* och Schweiz kan du antingen besøke nedenstående webadresse (en skriftligsversion finnes på vår webside) eller kontakte Yamahas offisielle representant i ditt land. * EES: Europeiska Ekonomiska Samarbeidsområdet	
Norsk Viktig merknad: Garantiinformasjon for kunder i EØS* og Sveits Detaljert garantiinformasjon om dette Yamahaprodukt og garantibetjening for hele EØS-området* og Sveits kan fås enten ved å besøke nettstedene nedenfor (skriftversjonen finnes på våre nettsider) eller kontakte Yamahas kontorene i landet der du bor. *EØS: Det europeiske økonomiske samarbeidsområdet	
Dansk Vigtig oplysning: Garantioplysninger til kunder i EØO* og Schweiz De kan finde detaljerede garantioplysninger om dette Yamahaprodukt og den fælles garantibetjening for EØO* (og Schweiz) ved at besøge det websted, der er angivet nedenfor (der findes en fil, som kan udskrives, på vores websted), eller ved at kontakte Yamahas nationale repræsentationskontor i det land, hvor De bor. * EØO: Det Europæiske Økonomiske Samarbejds	

Tärkeä ilmoitus: Taku tiedot Euroopan talousalueen (ETA)* ja Sveitsin asiakkaille Tämän Yamahan tuotteen sekä ETA-alueen ja Sveitsin takuuta koskevat yksityiskohdat löydät saatte alla olevasta internet-sivustasta. (Tulostettava tiedosto saatavana sivustaltamme.) *ETA: Euroopan talousalue	Suomi
Ważne: Warunki gwarancyjne obowiązujące w EOG* i Szwajcarii Aby dowiedzieć się więcej na temat warunków gwarancyjnych tego produktu firmy Yamaha i serwisu gwarancyjnego w całym EOG* i Szwajcarii, należy odwiedzić wskazany poniżej adres internetowy (plik gotowy do wydruku znajduje się na naszej stronie internetowej). * EOG – Europejski Obszar Gospodarczy	Polski
Důležité oznámení: Zaučinné informace pro zákazníky v EHS* a ve Švýcarsku Podrobné záuční informace o tomto produktu Yamaha a záučnícm servisu v celém EHS* a ve Švýcarsku naleznete na níže uvedené webové adrese (soubor k tisku je dostupný na našich webových stránkách) nebo se můžete obrátit na zástupce firmy Yamaha ve své zemi. * EHS: Evropský hospodářský prostor	Český
Fontos figyelmeztetés: Garancia-információk az EGT* területén és Svájcban élő vásárlók számára A jelen Yamaha termékre vonatkozó részletes garancia-információkat, valamint az EGT*-re és Svájcra kiterjedő garanciális szolgáltatás tekintetében keressék fel a webhelyünket az alábbi címen (a webhelyen nyomtatható fájl is talál), vagy pedig lépjen kapcsolatba az országában működő Yamaha képviselői iróval. * EGT: Európai Gazdasági Térség	Magyar
Ouline märkus: Garantiteave Euroopa Majanduspiirkonna (EMP)* ja Šveitsi klientidele Täpsemat teavet saameks selle Yamaha toote garantii ning kogu Euroopa Majanduspiirkonna ja Šveitsi garantiteavilennuse kohta, külastage palun veebisaiti alljärgneval aadressil (meie saidil on saadaval printitav fail) või pöörduge Teie regioon Yamaha esinduse poole. * EMP: Euroopa Majanduspiirkond	Eesti keel
Svarīgi paziņojumi: garantijas informācija klientiem EEZ* un Šveicā Lai uzzinātu detalizētākus garantijas informāciju par šo Yamaha produktu, kā arī garantijas apliecināšanu EEZ* un Šveicā, lūdzam apmeklēt mūsu norādīto tīmekļa vietni (tīmekļa failu ir iespējams drukāt) vai sazināties ar jūsu valstī apliecinātāju Yamahā pārstāvimcību. * EEZ: Eiropas Ekonomikas zona	Latviešu
Dėmesio: Informacija dėl garantijos pateikimas EEE* ir Šveicarijoje Jei reikia išsamios informacijos apie šį „Yamaha“ produktą ir jo techninę priežiūrą visoje EEE* ir Šveicarijoje, apsilankykite mūsų svetainėje toliau nurodytoje adresu (svetainėje yra spausdinamas failas) arba kreipkitės į „Yamaha“ atstovą savo šalyje. * EEE – Europos ekonominė erdvė	Lietuvių kalba
Dôležitá upozornenie: Informácie o záruke pre zákazníkov v EHP* a Švajčiarsku Podrobné informácie o záruke týkajúcej sa tohto produktu od spoločnosti Yamaha a garancijnom servise v EHP* a Švajčiarsku nájdete na webovej stránke uvedenej nižšie (na našej webovej stránke je k dispozícii súbor na tlač) alebo sa obráťte na zástupcu spoločnosti Yamaha vo svojej krajine. * EHP: Európsky hospodársky priestor	Slovenčina
Pomenben obvestilo: Informacije o garanciji za kupce v EGP* in Švici Za podrobnejše informacije o tem Yamahinih izdelku ter garancijskem servisu v celotnem EGP in Švici, obiščite spletno mesto, ki je navedeno spodaj (tiskaljska datoteka je na voljo na našem spletnem mestu), ali se obrnite na Yamahinega predstavnika v svoji državi. * EGP: Evropski gospodarski prostor	Slovenščina
Важно сообщениe: Информациa на гаранцията за клиенти в ЕИП* и Швейцария За подробна информация за гаранцията за този продукт на Yamaha и гаранционото обслужване в панаевропейската зона на ЕИП* и Швейцария или посетете посочения по-долу уеб сайт (на нашия уеб сайт има файл за печат), или се свържете с представителния офис на Yamaha във вашата страна. * ЕИП: Европейско икономическо пространство	Български език
Notificare importantă: Informații despre garanție pentru clienții din SEE* și Elveția Pentru informații detaliate privind acest produs Yamaha și serviciul de garanție Pan-SEE* și Elveția, vizitați site-ul la adresa de mai jos (fișierul imprimabil este disponibil pe site-ul nostru) sau contactați brokerul reprezentant al Yamah din țara dumneavoastră. * SEE: Spațiul Economic European	Limba română
Vážna obaviesť: Informácie o jarnstvu za države EGP-a a Švicarske Za detailné informácie o jarnstvu za ovaj Yamaha proizvod ter jarnstvom servis za cijeli EGP i Švicarsku, molimo Vas da posjetite webstranicu navedenu u nastavku (Imate kontaktirati ovlaštenog Yamahinog obavljaju u svojoj zemlji). EGP: Europejski gospodarski prostor	Hrvatski

<https://europe.yamaha.com/warranty/>

NORTH AMERICA

CANADA

Yamaha Canada Music Ltd.
135 Milner Avenue, Toronto, Ontario M1S 3R1,
Canada
Tel: +1-416-298-1311

U.S.A.

Yamaha Corporation of America
6600 Orangethorpe Avenue, Buena Park, CA 90620,
U.S.A.
Tel: +1-714-522-9011

CENTRAL & SOUTH AMERICA

MEXICO

Yamaha de México, S.A. de C.V.
Av. Insurgentes Sur 1647 Piso 9, Col. San José
Insurgentes, Delegación Benito Juárez, CDMX,
C.P. 03900, México
Tel: +52-55-5804-0600

BRAZIL

Yamaha Musical do Brasil Ltda.
Praça Professor José Lannes, 40-Cjs 21 e 22, Brooklin
Paulista Novo CEP 04571-100 – São Paulo – SP,
Brazil
Tel: +55-11-3704-1377

ARGENTINA

**Yamaha Music Latin America, S.A.,
Sucursal Argentina**
Olga Cossettini 1553, Piso 4 Norte,
Madero Este-C1107CEK,
Buenos Aires, Argentina
Tel: +54-11-4119-7000

PANAMA AND OTHER LATIN

AMERICAN REGIONS/

CARIBBEAN REGIONS

Yamaha Music Latin America, S.A.
Edificio Torre Davivienda, Piso: 20
Avenida Balboa, Marbella, Corregimiento de Bella
Vista, Ciudad de Panamá, Rep. de Panamá
Tel: +507-269-5311

EUROPE

THE UNITED KINGDOM/IRELAND

Yamaha Music Europe GmbH (UK)
Sherbourne Drive, Tilbrook, Milton Keynes,
MK7 8BL, U.K.
Tel: +44-1908-366700

GERMANY

Yamaha Music Europe GmbH
Siemensstrasse 22-34, 25462 Rellingen, Germany
Tel: +49-4101-303-0

SWITZERLAND/LIECHTENSTEIN

**Yamaha Music Europe GmbH, Branch
Switzerland in Thalwil**
Seestrasse 18a, 8800 Thalwil, Switzerland
Tel: +41-44-3878080

AUSTRIA/CROATIA/CZECH REPUBLIC/

HUNGARY/ROMANIA/SLOVAKIA/

SLOVENIA

Yamaha Music Europe GmbH, Branch Austria
Schleiergasse 20, 1100 Wien, Austria
Tel: +43-1-60203900

POLAND

**Yamaha Music Europe
Sp.z o.o. Oddział w Polsce**
ul. Wielicka 52, 02-657 Warszawa, Poland
Tel: +48-22-880-08-88

BULGARIA

Dinacord Bulgaria LTD.
Bul. Iskarsko Schote 7 Targovisko Zentar Evropa
1528 Sofia, Bulgaria
Tel: +359-2-978-20-25

MALTA

Olimpus Music Ltd.
Valletta Road, Mosta MST9010, Malta
Tel: +356-2133-2093

NETHERLANDS/BELGIUM/

LUXEMBOURG

Yamaha Music Europe, Branch Benelux
Clarissenhof 5b, 4133 AB Vianen, The Netherlands
Tel: +31-347-358040

FRANCE

Yamaha Music Europe
7 rue Ambroise Croizat, Zone d'activités de Pariest,
77183 Croissy-Beaubourg, France
Tel: +33-1-6461-4000

ITALY

Yamaha Music Europe GmbH, Branch Italy
Via Tinelli N.67/69 20855 Gerno di Lesmo (MB),
Italy
Tel: +39-039-9065-1

SPAIN/PORTUGAL

**Yamaha Music Europe GmbH Ibérica, Sucursal
en España**
Ctra. de la Coruña km. 17,200, 28231
Las Rozas de Madrid, Spain
Tel: +34-91-639-88-88

GREECE

Philippos Nakas S.A. The Music House
19th km. Leof. Lavriou 190 02 Peania – Attiki,
Greece
Tel: +30-210-6686260

SWEDEN

**Yamaha Music Europe GmbH Germany Filial
Scandinavia**
JA Wettergrensgata 1, 400 43 Göteborg, Sweden
Tel: +46-31-89-34-00

DENMARK

**Yamaha Music Denmark,
Filial of Yamaha Music Europe GmbH, Tyskland**
Generatørvej 8C, ST. TH., 2860 Søborg, Denmark
Tel: +45-44-92-49-00

FINLAND

F-Musikkii Oy
Antaksentie 4
FI-01510 Vantaa, Finland
Tel: +358 (0)96185111

NORWAY

**Yamaha Music Europe GmbH Germany -
Norwegian Branch**
Grini Næringspark 1, 1332 Osterås, Norway
Tel: +47-6716-7800

ICELAND

Hjódfaerhusid Ehf.
Sidumula 20
IS-108 Reykjavik, Iceland
Tel: +354-525-5050

CYPRUS

Nakas Music Cyprus Ltd.
Nikis Ave 2k
1086 Nicosia
Tel: +357-22-511080
Major Music Center
21 Ali Riza Ave. Ortakoy
P.O.Box 475 Lefkosa, Cyprus
Tel: (392) 227 9213

RUSSIA

Yamaha Music (Russia) LLC.
Room 37, entrance 7, bld. 7, Kievskaya street,
Moscow, 121059, Russia
Tel: +7-495-626-5005

OTHER EUROPEAN REGIONS

Yamaha Music Europe GmbH
Siemensstrasse 22-34, 25462 Rellingen, Germany
Tel: +49-4101-303-0

AFRICA

Yamaha Music Gulf FZE
JAFZA-16, Office 512, P.O.Box 17328,
Jebel Ali FZE, Dubai, UAE
Tel: +971-4-801-1500

MIDDLE EAST

TURKEY

**Yamaha Music Europe GmbH
Merkezi Almanyia Türkiye İstanbul Şubesi**
Mer Sumbul Sokak Varyap Meridian Business
1.Blok No:1 113-114-115
Bati Atasehir İstanbul, Turkey
Tel: +90-216-275-7960

ISRAEL

RBX International Co., Ltd.
P.O.Box 10245, Petach-Tikva, 49002
Tel: (972) 3-925-6900

OTHER REGIONS

Yamaha Music Gulf FZE
JAFZA-16, Office 512, P.O.Box 17328,
Jebel Ali FZE, Dubai, UAE
Tel: +971-4-801-1500

ASIA

THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

Yamaha Music & Electronics (China) Co., Ltd.
2F, Yunhedasha, 1818 Xinzha-lu, Jingan-qu,
Shanghai, China
Tel: +86-400-051-7700

HONG KONG

Tom Lee Music Co., Ltd.
11/F, Silvercord Tower 1, 30 Canton Road,
Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong
Tel: +852-2737-7688

INDIA

Yamaha Music India Private Limited
P-401, JMD Megapolis, Sector-48, Sohna Road,
Gurgaon-122018, Haryana, India
Tel: +91-124-485-3300

INDONESIA

PT Yamaha Musik Indonesia Distributor
Yamaha Music Center Bldg. Jalan Jend. Gato
Subroto Kav. 4, Jakarta 12930, Indonesia
Tel: +62-21-520-2577

KOREA

Yamaha Music Korea Ltd.
11F, Prudential Tower, 298, Gangnam-daero,
Gangnam-gu, Seoul, 06233, Korea
Tel: +82-2-3467-3300

MALAYSIA

Yamaha Music (Malaysia) Sdn. Bhd.
No.8, Jalan Perbandaran, Kelana Jaya, 47301
Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
Tel: +60-3-78030900

SINGAPORE

Yamaha Music (Asia) Private Limited
Block 202 Hougang Street 21, #02-00,
Singapore 530202, Singapore
Tel: +65-6740-9200

TAIWAN

Yamaha Music & Electronics Taiwan Co., Ltd.
2F, No.1, Yuanlong Rd., Banqiao Dist.,
New Taipei City 22063, Taiwan (R.O.C.)
Tel: +886-2-7741-8888

THAILAND

Siam Music Yamaha Co., Ltd.
3, 4, 15, 16th Fl., Siam Motors Building,
891/1 Rama 1 Road, Wangmai,
Pathumwan, Bangkok 10330, Thailand
Tel: +66-2215-2622

VIETNAM

Yamaha Music Vietnam Company Limited
15th Floor, Nam A Bank Tower, 201-203 Cach
Mang Thang Tam St., Ward 4, Dist.3,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84-28-3818-1122

OTHER ASIAN REGIONS

[https://asia-latinamerica-mea.yamaha.com/
index.html](https://asia-latinamerica-mea.yamaha.com/index.html)

OCEANIA

AUSTRALIA

Yamaha Music Australia Pty. Ltd.
Level 1, 80 Market Street, South Melbourne,
VIC 3205 Australia
Tel: +61-3-9693-5111

NEW ZEALAND

Music Works LTD
P.O.BOX 6246 Wellesley, Auckland 4680,
New Zealand
Tel: +64-9-634-0099

REGIONS AND TRUST

TERRITORIES IN PACIFIC OCEAN

[https://asia-latinamerica-mea.yamaha.com/
index.html](https://asia-latinamerica-mea.yamaha.com/index.html)

Yamaha Global Site
<https://www.yamaha.com/>
Yamaha Downloads
<https://download.yamaha.com/>

Manual Development Group
© 2016 Yamaha Corporation

Published 01/2022 POES-D0

VFW7560